

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200580975 do Sở KHĐT Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09/3/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/02/2015)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng. . . năm ...)

Bản cáo bạch và các thông tin bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 11 Võ Thị Sáu, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: (84-31) 3836 844 / 3836 347 Fax: (84-31) 3836 351
Website: www.vimadeco.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (84-4) 3936 6318
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Trần Thị Thu Huyền
Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tổng hợp
Điện thoại: (84-31) 3836 379
Fax: (84-31) 3836 351



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200580975 do Sở KHĐT Hải Phòng cấp
lần đầu ngày 09/3/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/02/2015)*

Địa chỉ: Số 11 Võ Thị Sáu, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Điện thoại: (84-31) 3836 844 / 3836 347; **Fax:** (84-31) 3836 351

Website: www.vimadeco.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: VMS

Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 9.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 90.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: 187 Nguyễn Lương Bằng - Quang Trung - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3761 3399 / 0913.731.469

Fax: (84.4) 3761 5599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6318

Website: www.ssi.com.vn



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán	10
5. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	14
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty	18
3. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông của Công ty.....	31
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	33
5. Hoạt động kinh doanh	35
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	50
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	54
8. Chính sách đối với người lao động	57
9. Chính sách cổ tức	58
10. Tình hình hoạt động tài chính	58
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	66
12. Tài sản	83
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	87
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	89
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết..	90
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	90
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	92
1. Loại chứng khoán.....	92
2. Mệnh giá.....	92



3.	Mã chứng khoán.....	92
4.	Tổng số chứng khoán niêm yết	92
5.	Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	92
6.	Phương pháp tính giá	93
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	94
8.	Các loại thuế có liên quan	94
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	95
1.	Tổ chức tư vấn.....	95
2.	Tổ chức kiểm toán.....	95
VII.	PHỤ LỤC	96



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực.....	6
Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	16
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	31
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/08/2015	32
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013-2014.....	36
Bảng 6: Lợi nhuận gộp giai đoạn 2013 – Quý II/2015	38
Bảng 7: Một số nhà cung cấp chính của Công ty	39
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất giai đoạn 2013 – Quý II/2015	40
Bảng 9: Một số máy móc, thiết bị chính của Công ty.....	42
Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được kí kết	49
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – Quý II/2015...50	
Bảng 12: So sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành	56
Bảng 13: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2014.....	57
Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất của Công ty.....	58
Bảng 15: Chính sách trích khấu hao tài sản cố định	59
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	59
Bảng 17: Số dư các quỹ	60
Bảng 18: Số dư nợ vay.....	60
Bảng 19: Số dư các khoản phải thu	60
Bảng 20: Số dư các khoản phải trả	61
Bảng 21: Số dư hàng tồn kho.....	63
Bảng 22: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	65
Bảng 23: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014.....	83
Bảng 24: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2015.....	83
Bảng 25: Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty.....	84
Bảng 26: Tình hình sở hữu đất đai.....	85
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh năm 2015	87
Bảng 28: Kế hoạch đầu tư năm 2015	89
Bảng 29: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	92



Bảng 30: Giá trị sổ sách cổ phiếu	93
---	----

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2000-2014.....	6
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	18
Hình 3: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013-2014	37
Hình 4: Cơ cấu giá vốn và biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2013-2014	38
Hình 5: Hình ảnh một số máy móc thiết bị chính	42
Hình 6: Quy trình cung cấp dịch vụ.....	44

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, kinh doanh dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ bao gồm: khai thác và cho thuê kho bãi container và ICD, vận tải nội địa, vận tải đa phương thức, đại lý leasing container, giám định, sửa chữa và mua bán container, đại lý hàng hải, cung cấp nhiên liệu...

Công ty có trụ sở chính tại Hải Phòng và các Chi nhánh tại các tỉnh thành phố trọng điểm kinh tế trong nước như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Ninh.

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh gắn liền với ngành dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ nên kết quả kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ một số yếu tố khách quan sau:

❖ Tăng trưởng kinh tế

Năm 2014 là năm thứ 4 Việt Nam thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2015 và cũng là năm đầu tiên trong giai đoạn này Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, căng thẳng chính trị leo thang kéo theo sự sụt giảm kinh tế, tình hình kinh tế của Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề. Vượt trên những khó khăn đó, Việt Nam có một năm kinh tế khởi sắc, đạt mức tăng trưởng 5,98% vượt chỉ tiêu 5,8% mà Quốc hội đề ra. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng trưởng 5,25% của năm 2012 và 5,42% của năm 2013. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia kinh tế, kinh tế có nhiều khởi sắc nhưng vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi khủng hoảng.

Trên thế giới, bước sang năm 2014, hai kịch bản kinh tế trái ngược nhau đã xảy ra với hai thị trường lớn trên thế giới là Mỹ và EU. Trong khi Mỹ cho thấy dấu hiệu phục hồi kinh tế với tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, số lượng đơn đăng ký trợ cấp thất nghiệp ở mức thấp kỉ lục trong vòng 15 năm thì EU lại đang phải đối mặt với tình hình kinh tế cận kề suy thoái, với mức tăng trưởng âm 0,4% cho năm 2013 và 2014. Nguyên nhân chủ yếu là cuộc khủng hoảng nợ công đã kéo dài, các công cụ tài chính không phát huy tác dụng và cuộc khủng hoảng chính trị ở Ukraine. Vượt qua những bất ổn về chính trị, các chuyên gia kinh tế thế giới vẫn có một cái nhìn lạc quan về tương lai của Châu Âu cũng như một

số khu vực khác trên thế giới. Sau đây là dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế một số khu vực trên thế giới theo Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế xã hội quốc gia (NCSIEF).

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực

	Thế giới	OECD	Trung Quốc	Châu Âu	Mỹ	Nhật
Năm 2015	3,7%	2,4%	6,9%	1,5%	2,7%	1,2%
Năm 2016 – 2020	4,1%	2,8%	6,8%	2,2%	3,1%	0,9%

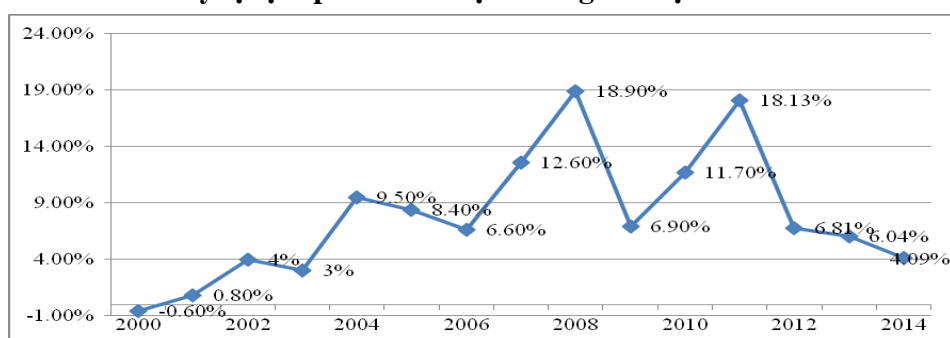
Nguồn: NCSIEF tháng 2/2014

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

❖ **Lạm phát**

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát để duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và 4,09% năm 2014.

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2000-2014



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ như Công ty, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh

nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu – những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động của công ty ở lĩnh vực chính là dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ. Do tính đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh, Công ty chịu một số rủi ro sau:

❖ Rủi ro chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ...

Bên cạnh đó hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng từ các chính sách về quy hoạch khai thác cảng biển và quy định về giám sát quản lý hàng hóa của cơ quan Hải quan. Tại khu vực Hải Phòng, hoạt động của Công ty gặp khó khăn khi các hãng tàu đã và đang dịch chuyển về khu vực cụm cảng Đình Vũ và trong tương lai là khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện. Tại khu vực Hà Nội, ICD Gia Lâm của Công ty đang mất dần lợi thế khi gặp sự cạnh tranh trực tiếp từ các ICD Mỹ Đình và Tiên Sơn (Bắc Ninh), không những vậy, trong lâu dài, ICD Gia Lâm sẽ bị thay thế bởi ICD Cổ Bi theo quy hoạch của Thành phố Hà Nội.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động của Công ty vẫn được hưởng lợi từ xu thế phát triển chung của ngành. Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy tính đến



hết tháng 12/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 298,24 tỷ USD, tăng 12,9%, tương ứng tăng 34,17 tỷ USD so với năm 2013; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch 150,19 tỷ USD, tăng 13,7%, tương ứng tăng hơn 18,15 tỷ USD; và nhập khẩu đạt hơn 148,05 tỷ USD, tăng 12,1%, tương ứng tăng hơn 16,02 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2014 đạt mức thặng dư 2,14 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay¹. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

❖ **Rủi ro giá nhiên liệu**

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của giá nhiên liệu. Trên thực tế, giá xăng dầu trong nước phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới. Do đó, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong ngành đều phải đối mặt với rủi ro này. Trong bối cảnh thời gian vừa qua khi giá dầu thế giới và trong nước liên tục giảm, Công ty phải thực hiện giảm giá dịch vụ vận chuyển cho các khách hàng từ 1,5-10%. Tuy nhiên, với các tuyến vận chuyển hiện tại, việc giảm giá nhiên liệu chưa thể có tác động đáng kể tới việc tiết kiệm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. Trong khi đó, khi giá dầu hồi phục, Công ty không thể tăng giá dịch vụ để bù đắp chi phí do cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ cũng như yêu cầu cắt giảm chi phí từ khách hàng. Chính vì vậy, Công ty chưa được hưởng lợi nhiều từ xu hướng giảm giá nhiên liệu trong thời gian vừa qua mà còn có thể gặp khó khăn trong giai đoạn sắp tới khi giá dầu đang hồi phục nhanh.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Là một doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt sự cạnh tranh của các đối thủ trên thị trường. Các dịch vụ kinh doanh cốt lõi của Công ty như khai thác và cho thuê kho bãi container và ICD, vận tải nội địa, vận tải đa phương thức, đại lý leasing container, giám định, sửa chữa và mua bán container, đại lý hàng hải ... ở mỗi khu vực gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp mới, có lợi thế về vốn và vị trí thuận lợi.

Tại khu vực Hải Phòng, Công ty tập trung khai thác dịch vụ khai thác và cho thuê kho bãi container, vận tải nội địa và đa phương thức, đại lý leasing container, giám định, sửa chữa và mua bán container, đại lý hàng hải ...

¹ Số liệu thống kê sơ bộ Tổng cục Hải quan

Các kho bãi khai thác của Công ty nằm gần khu vực cảng Chùa Vẽ là khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh dịch vụ này; các doanh nghiệp này đều có vị trí thuận lợi, giá dịch vụ và chất lượng dịch vụ lại rất cạnh tranh.

Ngoài ra, trong tương lai hầu hết hãng tàu sẽ dịch chuyển tàu đến khu vực cụm cảng Đình Vũ, Lạch Huyện; cụm cảng khu vực Đình Vũ là chuỗi cảng lớn với 14 cầu tàu tiêu chuẩn, theo quy hoạch đến năm 2015 có khả năng tiếp nhận tàu tới 30.000 DWT; việc cạnh tranh giữa các cảng cũng là một thách thức lớn đối với Vimadeco.

Tại khu vực Hà Nội, hiện công ty đang cung cấp dịch vụ khai thác ICD và logistics; hoạt động ICD là hoạt động khai thác cảng nằm sâu trong nội địa, trước kia ICD Gia Lâm chiếm lĩnh thị trường khu vực Hà Nội và một số tỉnh lân cận, nhưng hiện nay, đã có thêm các doanh nghiệp khác cùng tham gia thị trường này. Điển hình như ICD Tiên Sơn, được đầu tư bài bản, đồng bộ, có quy mô lớn gấp nhiều lần và có vị trí thuận lợi nằm gần các khu công nghiệp lớn như Quế Võ, Yên Phong ... do vậy ICD này đang là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của ICD Gia Lâm. Theo dự kiến của Ban lãnh đạo Vimadeco, trong tương lai ICD Gia Lâm có thể phải chuyển đổi cho phù hợp với xu hướng của thị trường và điều kiện thực tế của đơn vị.

Tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động khai thác kho bãi và đại lý leasing container cũng gặp sự cạnh tranh gay gắt về giá và chất lượng dịch vụ do hệ thống kho, bãi của Công ty với suất đầu tư thấp, giá thuê đất rẻ nằm cách xa khu vực cảng nên khó khăn trong việc thu hút các khách hàng sử dụng dịch vụ.

Đối với Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, mặc dù có sự tăng trưởng lớn về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2014 nhưng tỷ trọng lợi nhuận của Chi nhánh trong toàn Công ty còn hạn chế, mặt khác do đặc thù của ngành nghề dịch vụ kinh doanh, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của Chi nhánh không cao.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch thay đổi định hướng phát triển sang đẩy mạnh kinh doanh kho bãi ở các khu vực Công ty có lợi thế cạnh tranh, phát triển dịch vụ đại lý leasing container, vận tải nội địa và đa phương thức để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khoản đầu tư tài chính**



Hiện tại, Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines. Đến ngày 31/12/2014, Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines số tiền 33.594.424.002 đồng, tương ứng 5,396% vốn điều lệ thực góp của doanh nghiệp. Số tiền này được thể hiện tại khoản mục Đầu tư dài hạn khác trên Bảng cân đối kế toán của Công ty và được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định tại thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/2/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013. Số trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2014 là 1.369.995.189 đồng. Theo chủ trương tái cơ cấu, Công ty đã kiến nghị đề xuất với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc thoái vốn khỏi Công ty TNHH Sửa chữa Tàu biển Vinalines.

4. Rủi ro biến động thị trường chứng khoán

Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu trong bối cảnh thị trường chứng khoán còn nhiều biến động. Việc biến động giá chứng khoán không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, mà còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác như hoạt động công bố thông tin, tình hình kinh tế vĩ mô, triển vọng chung của thị trường, kỳ vọng của nhà đầu tư cũng như quan hệ cung cầu trên thị trường. Đây đều là những yếu tố khách quan nằm ngoài sự chủ động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện Chính phủ cùng các cơ quan liên quan đang có những chính sách phát triển thị trường chứng khoán theo hướng bền vững và trở thành kênh huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp. Do đó, khi thị trường chung dần đi vào hoạt động một cách ổn định và minh bạch, các công ty có hoạt động kinh doanh tốt và tăng trưởng đều như Vimadeco sẽ có thêm nhiều lợi ích khi chủ động tham gia thị trường.

5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như thiên tai, môi trường, những biến động chính trị và xã hội trên thế giới, chiến tranh, khủng bố, tranh chấp trên biển... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, con người, thị trường... và do đó sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Lê Quang Trung	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông Đậu Anh Dũng	Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán
Bà Tạ Kim Chi	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư phía Bắc

Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Phát triển hàng hải. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phát triển hàng hải cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Công ty	Công ty cổ phần Phát triển hàng hải
Vimadeco	Công ty cổ phần Phát triển hàng hải
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Phát triển hàng hải thông qua
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển hàng hải.
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Phát triển hàng hải phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Phát triển hàng hải.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân; Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết; Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó; Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;



	Công ty mẹ, công ty con; Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
BCTC	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
Dịch vụ Logistics	Điều 233 Luật thương mại 2005 nói rằng: “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.”
Dịch vụ Depot	Dịch vụ cảng container nội địa, phục vụ việc thông quan nội địa
Dịch vụ Leasing Container	Dịch vụ thuê và cho thuê container
Dịch vụ Door to Door	Là dịch vụ vận tải-hải quan trọn gói từ KHO đưa hàng đến KHO trả hàng.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

❖ Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
- Tên Tiếng Anh : VIETNAM MARITIME DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Logo : 
- Địa chỉ : số 11 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
- Điện thoại : 031.3836379
- Fax : 031.3836151
- Website : www.vimadeco.com.vn
- Giấy CNĐKDN : Số 0200580975 do Sở KHĐT Hải Phòng cấp lần đầu ngày 09/3/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 11/02/2015
- Vốn điều lệ : 90.000.000.000 đồng
đăng ký (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực : 90.000.000.000 đồng
góp (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)
- Ngày đăng ký : 04/10/2007
công ty đại chúng
- Đăng ký chứng khoán : Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 255/2010/GCNCP-VSD-1 cấp lần đầu ngày 26/10/2010 và thay đổi lần thứ nhất ngày 02/02/2015 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa,



- khai thuê hải quan; Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi, văn phòng; Kinh doanh nhà;
 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: cho thuê phương tiện vận tải thủy, vỏ container, rơ moóc;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý xăng dầu;
 - Bán lẻ nhiên liệu động cơ khác trong các cửa hàng chuyên doanh;

❖ **Quá trình hình thành, phát triển**

Thành lập năm 1992 với tên gọi Công ty Phát triển Hàng Hải, trực thuộc cục Hàng Hải Việt Nam – Bộ Giao Thông Vận Tải, Công ty đã có lịch sử 23 năm phát triển kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải và hoạt động phụ trợ.

Năm 2004, theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Công ty chính thức chuyển đổi mô hình sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng.

Vimadeco hiện là công ty con của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (Vinalines), đồng thời là thành viên hiệp hội Đại Lý và môi giới tàu biển Việt Nam (VISABA) và Hiệp hội Giao nhận Việt Nam (VIFFAS), Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA).

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Thành phố Hải Phòng cùng các chi nhánh tại các cảng chính và thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Hạ Long (Quảng Ninh).

Với đội ngũ nhân viên tận tâm, giàu kỹ năng cùng các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, Công ty cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ bao gồm: khai thác và cho thuê kho bãi container và ICD, vận tải nội địa, vận tải đa phương thức, đại lý leasing container, giám định, sửa chữa và mua bán container, đại lý hàng hải ...

Phương châm hoạt động của Công ty là không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất theo yêu cầu của khách hàng và đối tác nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong mọi lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời Ban lãnh đạo Công ty cũng không



ngừng tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển dịch vụ mới trên cơ sở đem lại lợi ích thiết thực cho sự phát triển vững chắc trong tương lai.

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ	Giá trị tăng thêm	Phương thức tăng vốn điều lệ	Cơ sở pháp lý
Ngày 25/11/2003	40.000.000.000			- Biên bản ĐHĐCĐ
Ngày 01/06/2007	60.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành cho cổ đồng hiện hữu tỷ lệ 2:1	năm 2006, - Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 01/06/2007
Ngày 28/04/2014	90.000.000.000	30.000.000.000	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 2:1	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 337 ngày 01/08/2014, - Báo cáo kết quả phát hành số 377/BC-CK ngày 31/10/2014, - Công văn số 6297/UBCK-QLPH ngày 10/11/2014 của UBCKNN - Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 11/02/2015

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý: Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2006, Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 01/06/2007 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.



Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Tỷ lệ phát hành:	2:1 (Cổ đông hiện hữu sở hữu 02 cổ phiếu được quyền mua 01 cổ phiếu)
Số lượng phát hành:	2.000.000 cổ phần
Tổng giá trị phát hành:	20.000.000.000 đồng
Giá phát hành:	20.000 đồng/cổ phiếu
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu
Hình thức phát hành:	Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Thời gian hoàn thành đợt phát hành:	Quý II/2007

Đối với đợt phát hành này của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 693/UBCKNN-TT ngày 28/04/2009 v/v phạt hành chính đối với Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải khi thực hiện chào bán ra công chúng khi chưa được cấp Giấy chứng nhận chào bán. Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp phạt theo quy định.

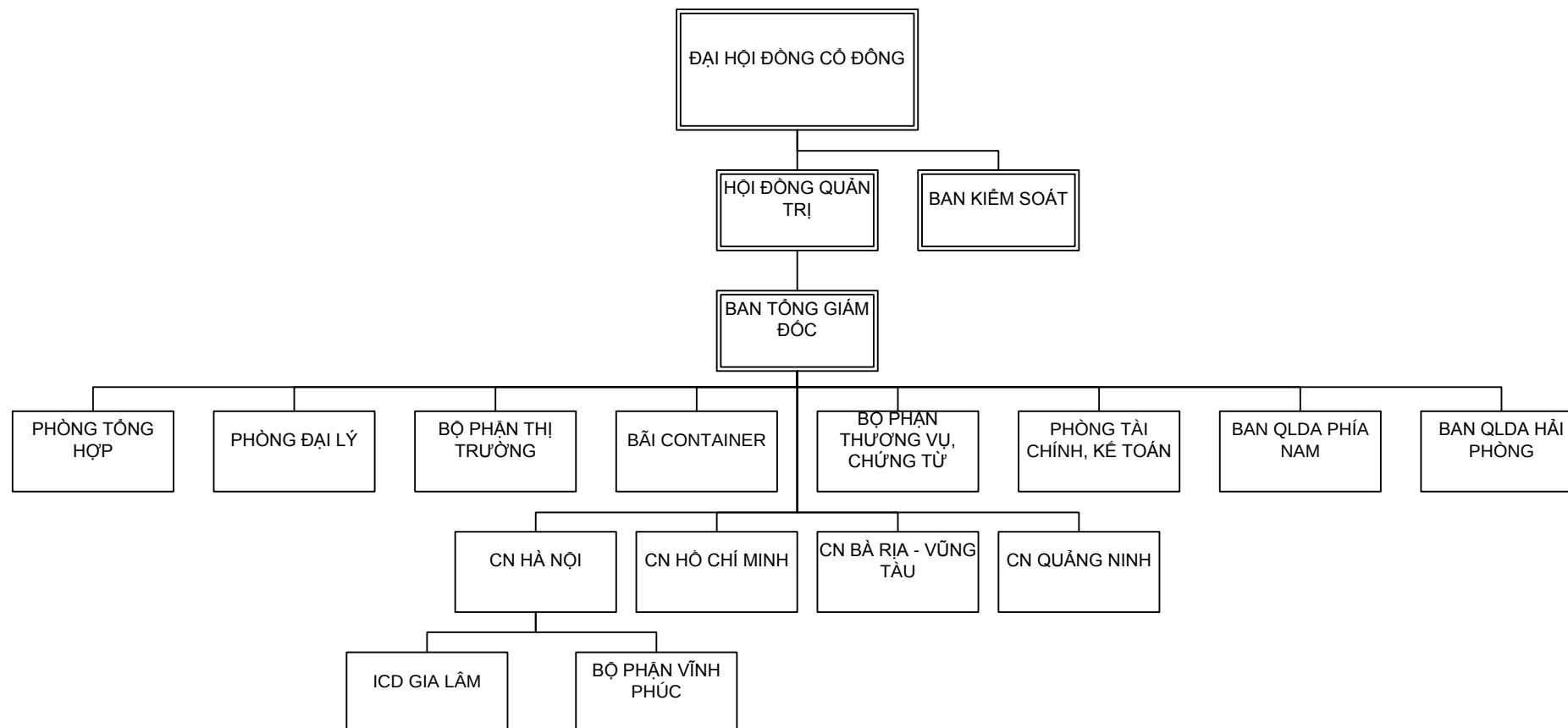
Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng

Cơ sở pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 337 ngày 01/08/2014, Báo cáo kết quả phát hành số 377/BC-CK ngày 31/10/2014, Công văn số 6297/UBCK-QLPH ngày 10/11/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 11/02/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Tỷ lệ phát hành:	1:0,5 (Cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 50 cổ phiếu)
Số lượng phát hành:	3.000.000 cổ phần
Tổng giá trị phát hành:	30.000.000.0000 đồng
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu
Hình thức phát hành:	Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Nguồn vốn phát hành:	Nguồn vốn chủ sở hữu
Thời gian hoàn thành đợt phát hành:	31/10/2014

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Các đơn vị trực thuộc Công ty:

▪ **Chi nhánh Công ty cổ phần Phát triển hàng hải tại Hà Nội**

- Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm thông tin Thương mại hàng hải quốc tế - Hà Nội – Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- Mã số chi nhánh: 0200580975-001

▪ **Chi nhánh Công ty cổ phần Phát triển hàng hải tại TP Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: số 163 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, TP HCM
- Mã số chi nhánh: 0200580975-002

▪ **Chi nhánh Công ty cổ phần Phát triển hàng hải tại Thành phố Vũng Tàu**

- Địa chỉ: B8, Trần Bình Trọng, Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu.
- Mã số chi nhánh: 0200580975-003

▪ **Chi nhánh Công ty cổ phần Phát triển hàng hải tại tỉnh Quảng Ninh**

- Địa chỉ: Số 10, Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gia, Thành phố Hạ Long.
- Mã số chi nhánh: 0200580975-004

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 09 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:



Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên
Ông Mai Tiến Sỹ	Ủy viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Biển	Ủy viên
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên
Ông Đậu Công Lưu	Ủy viên
Ông Đỗ Hồng Trường	Ủy viên
Ông Vũ Trường Giang	Ủy viên

Ban Kiểm soát Công ty:

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm

Bà Tạ Kim Chi	Trưởng Ban
Bà Đặng Thúy Định	Thành viên
Ông Vũ Xuân Trường	Thành viên

Ban Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng giám đốc

Các phòng, ban Công ty:

❖ **Phòng Tổng hợp Công ty:**

Xây dựng cơ bản:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và kế hoạch xây dựng cơ bản.
- Lập các dự án, phương án liên doanh, liên kết hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước.
- Tổ chức đấu thầu, ký hợp đồng, theo dõi giám sát thi công, nghiệm thu, quyết toán và trình Tổng giám đốc quyết định đưa các công trình mới xây dựng vào sử dụng đối với các công trình không thuộc quyền quản lý của các Ban quản lý dự án thuộc Công ty.
- Xây dựng ban hành và theo dõi việc thực hiện các quy chế quy định liên quan đến công tác kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.
- Phối kết hợp với các Ban quản lý dự án thuộc Công ty thực hiện nhiệm vụ của các Ban quản lý dự án thuộc Công ty.
- Cập nhật đường lối, chính sách và pháp luật về đất đai, xây dựng của Nhà nước cho Tổng giám đốc và Ban quản lý dự án thuộc Công ty.

Tổ chức - Lao động – Tiền lương:

Phòng Tổng hợp phụ trách công tác Tổ chức - Lao động – Tiền lương là bộ phận tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp lao động, quản lý hành chính văn phòng, công tác tiền lương phù hợp với dây chuyền và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nắm chắc các quy định trong lĩnh vực tiền lương và chế độ chính sách liên quan đến người lao động mới ban hành, bổ sung để áp dụng trong việc tính lương, thưởng và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động tại Công ty theo đúng quy định của nhà nước và khuyến khích động viên được người lao động trong sản xuất kinh doanh
- Lập quy hoạch đội ngũ cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao nghiệp vụ và tay nghề cho đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của Công ty. Đề xuất làm thủ tục đề bạt cũng như đề nghị hình thức xử lý kỷ luật khi người lao động vi phạm kỷ luật lao động.
- Căn cứ vào nhu cầu và tiêu chuẩn làm thủ tục tuyển dụng lao động theo đúng qui định tuyển dụng của Công ty trình Tổng giám đốc quyết định.
- Xác lập và bổ sung các loại hợp đồng lao động, quản lý, bổ sung hồ sơ cán bộ công nhân viên và sổ bảo hiểm xã hội của người lao động trong Công ty.



- Xây dựng, ban hành, giám sát việc tổ chức thực hiện các nội qui, quy chế về lĩnh vực lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch chi phí tiền lương trình cơ quan cấp trên và giao chi phí tiền lương cho các chi nhánh Công ty.
- Theo dõi, đề xuất thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương hàng năm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, theo dõi việc huấn luyện an toàn lao động hàng năm của các đơn vị.
- Theo dõi, đề xuất thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương hàng năm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Trực tiếp hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động: khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên, vệ sinh phòng dịch và giải quyết chế độ bảo hiểm y tế liên quan đến người lao động, kiểm tra công tác vệ sinh cơ quan.
- Làm các thủ tục giải quyết chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu mất sức, nghỉ chờ việc, nghỉ chế độ một lần.v...v bảo đảm theo đúng qui định của Nhà nước và phù hợp với thực tiễn của Công ty.
- Làm thủ tục cho các đoàn đi công tác nước ngoài.
- Làm các báo cáo định kỳ, đột xuất về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội chế độ chính sách, bảo hộ lao động, an toàn lao động theo quy định.
- Thực hiện công tác văn thư, quản lý tài liệu lưu trữ, đánh máy các loại tài liệu, quản lý phương tiện thiết bị và đảm bảo thông tin liên lạc, vận chuyển các công văn giấy tờ, cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường, sao lục văn bản.
- Lập kế hoạch, thực hiện mua sắm, quản lý, cấp phát trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, đặt in các biểu mẫu, quảng cáo, tiếp thị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức tiếp đón, bố trí kế hoạch làm việc cho các đoàn khách của Công ty, phục vụ các hội nghị do Lãnh đạo Công ty chủ trì, kết hợp với các phòng khác tổ chức các buổi học nghiệp vụ và các cuộc họp khác của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các vụ tai nạn lao động, tai nạn rủi ro 24/24, giải quyết các trường hợp CBCNVC bị tai nạn, bị tử vong. Quan hệ với cơ quan y tế, hội đồng giám định sức khỏe thành phố để giải quyết việc giám định sức khỏe cho CBCNV bị tai nạn lao động, xin về hưu trước tuổi và tuyển dụng vào làm việc tại Công ty.



- Kết hợp với Công đoàn Công ty và các đơn vị liên quan tổ chức thăm hỏi các cán bộ nghỉ hưu, mất sức và các gia đình thương binh, liệt sỹ của Công ty trong các ngày lễ, tết.

❖ **Phòng Đại lý:**

Phòng đại lý thực hiện công tác Leasing: Là phòng vừa trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất vừa có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác đối ngoại, tiếp thị.

- Thực hiện công tác đại lý leasing thuê và cho thuê container. Tiến hành các giải pháp nghiệp vụ đáp ứng hoàn hảo yêu cầu của đối tác, chủ hàng. Duy trì và mở rộng dịch vụ Leasing container tại T.P Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Hà Nội.
- Thực hiện công tác đại lý tàu, đại lý vận tải hàng hoá bằng đường biển, đường bộ, khai thác nguồn hàng xuất nhập khẩu và thực hiện các thao tác nghiệp vụ có liên quan.
- Mở rộng quan hệ đối ngoại tìm kiếm chủ tàu, chủ hàng và các đối tác khác nhằm phát triển hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trực tiếp thực hiện công tác Marketing để tạo nguồn hàng. Căn cứ uỷ quyền của giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng đại lý tàu, hợp đồng vận chuyển và dịch vụ hàng hoá xuất nhập khẩu theo đúng thủ tục, biểu giá quy định và có hiệu quả.
- Booking hàng hoá xuất nhập khẩu. Làm các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá theo uỷ quyền, uỷ thác của các chủ hàng hoặc chỉ định của lãnh đạo Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị trong Công ty và các cơ quan chức năng làm các thủ tục kịp thời giải phóng hàng hoá, giải phóng tàu.
- Thực hiện việc thu xếp, làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá theo yêu cầu.
- Lập các chứng từ gốc, thực hiện việc thanh tra quyết toán các hợp đồng do phòng ký với các chủ tàu chủ hàng. Phối hợp với phòng Kế toán

Phòng đại lý thực hiện công tác Đại lý - Giao nhận:

Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác Thương vụ, Pháp chế hàng hải và là phòng nghiệp vụ trực tiếp tham gia điều hành sản xuất trong các lĩnh vực kinh doanh tại khu vực Hải Phòng.

- Tổ chức theo dõi, nắm bắt, thống kê và phân tích các biểu giá cước do chính phủ ban hành để có cơ sở tham mưu cho Tổng giám đốc ban hành biểu giá cước của Công ty, đảm bảo các quy định đã được đề ra.

- Thường xuyên duy trì mở rộng quan hệ đối ngoại, tìm kiếm các chủ tàu, chủ hàng và các đối tác khác nhằm phát triển hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- Thực hiện công tác đại lý tàu, đại lý vận tải hàng hoá bằng đường biển, đường bộ, khai thác nguồn hàng xuất nhập khẩu và thực hiện các thao tác nghiệp vụ có liên quan.
- Trực tiếp thực hiện công tác tiếp thị để tạo nguồn hàng. Căn cứ uỷ quyền của Tổng giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng đại lý tàu, hợp đồng vận chuyển và dịch vụ lưu kho bãi.
- Làm thủ tục và tổ chức vận chuyển hàng hoá từ cảng Hải Phòng đến Cảng cạn ICD Gia Lâm Hà Nội.
- Tổ chức và phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các cơ quan chức năng làm các thủ tục kịp thời giải phóng hàng hoá, giải phóng tàu.
- Lập các chứng từ gốc gửi các bên liên quan. Phối hợp với phòng Tài chính theo dõi đơn hàng, quá trình thanh toán của đối tác.

❖ **Bộ phận Thị trường:**

- Bộ phận Thị trường Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác thị trường.
- Hoạt động thị trường của Công ty bao gồm các dịch vụ: khai thác và cho thuê kho bãi, hoạt động Leasing, hoạt động forwarder, trucking, vận tải nội địa, hàng chuyển cảng, đại lý tàu.
- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, cập nhật, phân tích, xử lý thông tin thị trường và các yếu tố liên quan đến thị trường, nắm bắt các yêu cầu và mục tiêu của khách hàng để đưa ra giải pháp tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, tìm kiếm dịch vụ và khách hàng mới.
- Cập nhật, nghiên cứu và phân tích tình hình thị trường từng dịch vụ, nghiên cứu và phân tích năng lực, giá cả và chính sách của từng đối thủ cạnh tranh để tham mưu và đề xuất với Ban Tổng giám đốc Công ty kế hoạch thực hiện.
- Tham mưu và đề xuất với Ban Tổng giám đốc Công ty về khiếu nại và tranh chấp hợp đồng kinh tế trong quá trình thực hiện.
- Đưa ra các dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về tình hình thị trường và hoạt động SXKD của Công ty để đề xuất với Ban Tổng giám đốc Công ty kế hoạch và giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch của bộ phận cho phù hợp, định hướng thị trường trong các giai đoạn tiếp theo.

- Tìm kiếm, thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng; đề xuất với Ban Tổng giám đốc Công ty về công tác chăm sóc khách hàng.
- Thường xuyên cập nhật và nắm bắt thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch vụ, giá cả; cập nhật tập quán thị trường và giá cả, thay đổi và chính sách của đối thủ cạnh tranh để đưa ra kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với mặt bằng thị trường.
- Đề xuất với Ban Tổng giám đốc Công ty kế hoạch và giải pháp thực hiện các hoạt động phát triển thương hiệu của Công ty; bảo mật các giá trị của Công ty.
- Theo dõi và thực hiện các hợp đồng kinh tế với các đối tác của bộ phận. Phối hợp với các Phòng Ban, Bộ phận của Công ty để đảm bảo duy trì chất lượng phục vụ khách hàng, góp phần thúc đẩy công tác thị trường.
- Phối hợp và hỗ trợ các Chi nhánh để phát triển hoạt động thị trường tại các Chi nhánh cũng như Công ty.
- Định kỳ hoặc bất thường, lập báo cáo gửi Ban Tổng giám đốc Công ty về công tác thị trường theo quy định.
- Được quyền yêu cầu Phòng, Ban, Bộ phận của Công ty cung cấp kịp thời, đầy đủ số liệu, thông tin cần thiết có liên quan và phối hợp để thực hiện những nhiệm vụ của Bộ phận Thị trường Công ty.
- Được tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty, các cuộc họp có liên quan để thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng của Bộ phận Thị trường Công ty.
- Được tham gia ý kiến với Ban Tổng giám đốc Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Bãi container:**

- Tổ chức quản lý và khai thác bãi container Hải Phòng.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty xây dựng kế hoạch khai thác kho bãi và các phương tiện nâng hạ vận chuyển tổ chức thực hiện việc quy hoạch kho bãi theo phương án tốt nhất.
- Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể về công tác giao nhận container giao nhận hàng hoá đúng quy định của pháp luật, của ngành và của Công ty.

- Tổ chức dây chuyền sản xuất phù hợp, hướng dẫn nhân viên dưới quyền áp dụng và thực hiện đúng các nguyên tắc, thủ tục thể lệ pháp lý về giao nhận container, giao nhận hàng hoá với chủ hàng và các đơn vị liên quan.
- Tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị, ký các hợp đồng lẻ về giao nhận container hàng hoá theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc .
- Thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động đối với cán bộ công nhân viên trong bãi.
- Nắm chắc mục tiêu, chính sách chất lượng của Công ty. Hướng dẫn nhân viên dưới quyền hiểu rõ và ý thức thật sâu sắc về mục tiêu và cam kết của Công ty khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh

❖ Bộ phận Thương vụ chứng từ:

Bộ phận Thương vụ chứng từ Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty.

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong công tác thương vụ chứng từ.
- Bộ phận Thương vụ chứng từ Công ty có nhiệm vụ giám sát, đôn đốc công tác chứng từ, thương vụ của các Phòng, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng.
- Được quyền yêu cầu Phòng, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng cung cấp kịp thời, đầy đủ số liệu, thông tin cần thiết có liên quan và phối hợp để thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng của Bộ phận Thương vụ chứng từ Công ty;
- Được tham gia các cuộc họp của Công ty có liên quan để thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng của Bộ phận Thương vụ chứng từ Công ty;
- Được tham gia ý kiến với Ban Tổng giám đốc và Phòng, Bộ phận của Công ty trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng của Bộ phận Thương vụ chứng từ Công ty.

Công tác chứng từ:

- Lập và áp dụng hệ thống chứng từ thống nhất cho Phòng, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng bao gồm: Vận tải hàng hoá nội địa, hàng chuyên cảng ICD, hoạt động đội xe vận tải, đội xe nâng và kho bãi.
- Lập và theo dõi chứng từ Phòng, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng.
- Lập, điều chỉnh và bổ xung Quy trình thương vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng.

Công tác thương vụ:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong việc ban hành các Biểu cước dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong việc ban hành các định mức chi phí dịch vụ; định mức nhiên liệu, định mức thay thế vật tư cho phương tiện; định mức thủ tục; định mức chi phí khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng;
- Cập nhật đầy đủ và kịp thời Biểu cước dịch vụ của các đơn vị, đối tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có căn cứ điều chỉnh phù hợp với mặt bằng khu vực và tăng tính cạnh tranh về dịch vụ của Công ty;
- Phát hành hóa đơn thu cước dịch vụ với khách hàng có HĐ nguyên tắc và luân chuyển tới Phòng Tài chính Kế toán Công ty làm cơ sở cho việc theo dõi, thu hồi công nợ;
- Tập hợp, kiểm tra, xác nhận và luân chuyển chứng từ về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng tới Phòng Tài chính Kế toán Công ty làm cơ sở cho việc thanh quyết toán;
- Lập báo cáo về doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại Hải Phòng gửi Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính Kế toán Công ty phục vụ công tác hạch toán hoạt động;

❖ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Phòng Tài chính Kế toán có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý Tài chính Kế toán. Xây dựng phương pháp, hình thức tổ chức kế toán, hạch toán trong doanh nghiệp, thực hiện các chế độ về tài chính tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của Công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả .
- Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện kế hoạch tài chính, thu nộp ngân sách, thanh toán, quyết toán, sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, của Công ty từ đó phát hiện trình Tổng Giám đốc để ngăn chặn kịp thời những hành vi tham ô, lãng phí, vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật kinh tế của nhà nước

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.
- Thực hiện các công tác thống kê kế toán trong Công ty.
- Chỉ đạo các đơn vị kiểm kê tài sản theo đúng quy định hiện hành, đề xuất giải quyết các loại vật tư, tài sản thừa, thiếu hoặc đã khấu hao hết giá trị.
- Thực hiện việc thu chi và thanh quyết toán nhanh chính xác đúng chế độ chính sách phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng các quy định về luân chuyển chứng từ trong công ty nhằm đối chất, quyết toán và thu hồi công nợ theo các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.
- Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lý nguồn thu, chi
- Tham gia xây dựng giá dịch vụ, theo dõi thực hiện hợp đồng, thanh toán công nợ.
- Kết hợp với công đoàn đóng bảo hiểm xã hội và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

❖ **Ban quản lý dự án phía Nam:**

- Là đầu mối của Công ty trong việc chủ trì triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng khu vực đầu tư, bao gồm: làm việc với các cấp có thẩm quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương hoàn tất thủ tục thuê đất theo các quy định hiện hành; nhận bàn giao đất, quản lý đất trong suốt thời gian đầu tư xây dựng dự án.
- Làm việc với các cấp có thẩm quyền ở địa phương làm các thủ tục pháp lý liên quan đến thực hiện đầu tư xây dựng: xin giấy phép chứng nhận PCCC, an toàn vệ sinh môi trường, giấy phép xây dựng, lập quy hoạch tỷ lệ 1/500, lập báo cáo dự án đầu tư ...
- Thực hiện tất cả các công việc liên quan đến công tác đầu tư dự án theo trình tự thủ tục, các bước đầu tư đúng theo quy định hiện hành, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn hoàn thành, kết thúc đầu tư, bao gồm: lập kế hoạch đấu thầu dự án, kế hoạch triển khai các gói thầu; lập hồ sơ mời thầu các gói thầu, chủ trì thương thảo các hợp đồng kinh tế, thay mặt Công ty thực hiện và giám sát các hợp đồng kinh tế gồm tư vấn, thiết kế, xây lắp, mua sắm và lắp đặt thiết bị, nghiệm thu, đối chiếu quyết toán các hợp đồng đã ký ...
- Phối hợp với các phòng, ban chức năng khác của Công ty lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành theo quy định hiện hành.

- Quản lý chặt chẽ dự án về các mặt: chất lượng, kỹ thuật, an toàn, tiến độ, chi phí.v.v. theo đúng các quyết định đã được phê duyệt, các hợp đồng kinh tế đã ký kết và các quy định hiện hành. Kịp thời báo cáo Công ty và đề xuất phương án xử lý đối với các phát sinh, vướng mắc và các thay đổi khác liên quan đến quá trình đầu tư dự án.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong việc tổ chức lập và trình duyệt các dự án.
- Tham mưu và đề xuất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty phương án, phương thức thực hiện việc liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện dự án của Công ty.
- Tham mưu và đề xuất cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong việc lựa chọn và ký hợp đồng với các tổ chức tư vấn chuyên ngành để thực hiện các công việc liên quan đến quá trình đầu tư dự án.
- Lập các báo cáo hàng năm, hàng quý, hàng tháng cũng như các báo cáo đột xuất khi Công ty yêu cầu.v.v. về tình hình đầu tư như tiến độ, khối lượng và giá trị thực hiện các hạng mục công trình.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm và toàn bộ dự án.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ đất đai và hồ sơ đầu tư dự án. Cập nhật và tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty các thông tin liên quan và cần thiết khi có sự thay đổi hay biến động từ các chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác đất đai và dự án.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác phục vụ cho công tác đầu tư dự án (như rà phá bom mìn, vật nổ, chuẩn bị nguồn điện, nước...) và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Công ty giao.

❖ **Ban quản lý dự án Hải Phòng:**

- Ban QLDA HP có nhiệm vụ giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng các Bãi container tại Hải Phòng do Công ty làm chủ đầu tư.
- Ban QLDA HP là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân không đầy đủ, thực hiện
- Hạch toán kế toán tại Công ty, quản lý nguồn vốn đầu tư theo uỷ quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và được sử dụng con dấu của Công ty trong quá trình thực hiện

các nhiệm vụ được giao theo các quy định hiện hành và của Công ty cổ phần Phát triển hàng hải.

- Trong hoạt động Ban QLDA HP phải tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Công ty, đồng thời chịu sự giám sát, kiểm tra của Công ty và của các cơ quan có thẩm quyền.
- Là đầu mối của Công ty trong việc chủ trì triển khai thực hiện các công việc có liên quan đến giải quyết thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng khu vực đầu tư, bao gồm: làm việc với các cấp có thẩm quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương hoàn tất thủ tục bồi thường GPMB và thuê đất theo các quy định hiện hành; nhận bàn giao đất, quản lý đất trong suốt thời gian đầu tư xây dựng dự án.
- Làm việc với các cấp có thẩm quyền tại địa phương về các thủ tục pháp lý liên quan đến thực hiện đầu tư xây dựng: xin giấy phép xây dựng, xin giấy chứng nhận PCCC, an toàn vệ sinh môi trường, lập và trình duyệt quy hoạch dự án, lập báo cáo dự án đầu tư ...
- Thực hiện tất cả các công việc liên quan đến công tác đầu tư dự án theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức thực hiện các bước đầu tư đúng theo dự án đã được phê duyệt từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư và hoàn thành, kết thúc đầu tư, bao gồm: lập kế hoạch đấu thầu dự án, kế hoạch triển khai các gói thầu; lập hồ sơ mời thầu các gói thầu, chủ trì thương thảo các hợp đồng kinh tế, thay mặt Công ty thực hiện và giám sát các hợp đồng kinh tế gồm tư vấn, thiết kế, xây lắp, mua sắm và lắp đặt thiết bị, nghiệm thu, đối chiếu thanh quyết toán theo nội dung các hợp đồng đã ký ...
- Phối hợp với các phòng, ban chức năng khác của Công ty lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành theo quy định hiện hành.
- Quản lý chặt chẽ dự án về các mặt: chất lượng, kỹ thuật, an toàn, tiến độ, chi phí.v.v. theo đúng các quyết định đã được phê duyệt, các hợp đồng kinh tế đã ký kết và các quy định hiện hành. Kịp thời báo cáo Công ty và đề xuất phương án xử lý đối với các phát sinh, vướng mắc và các thay đổi khác có liên quan đến quá trình đầu tư dự án.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong việc tổ chức lập và trình duyệt dự án.

- Tham mưu và đề xuất cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với các tổ chức tư vấn chuyên ngành để thực hiện các công việc liên quan đến quá trình đầu tư dự án.
- Lập các báo cáo hàng năm, hàng quý, hàng tháng cũng như các báo cáo đột xuất khi Công ty yêu cầu ... về tình hình đầu tư như tiến độ, khối lượng và giá trị thực hiện các hạng mục công trình.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm và toàn bộ dự án, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ đất đai và hồ sơ đầu tư dự án. Cập nhật và tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Công ty các thông tin liên quan và cần thiết khi có sự thay đổi hay biến động từ các chính sách của Nhà nước có liên quan đến chính sách đất đai và dự án.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác phục vụ cho công tác đầu tư dự án (như rà phá bom mìn, vật nổ, chuẩn bị nguồn điện, nước...) và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Công ty giao.

3. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông của Công ty

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 06/08/2015

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Giá trị sở hữu (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
----------------	----------------	-------------------------	------------------------------	---------------------------------	-------------------------

	Số 1 Đào Duy	0106000600	4.590.000	45.900.000.000	51%
Tổng công ty Hàng	Anh, Phương				
hải Việt Nam	Mai, Đồng Đa,				
	Hà Nội				

Người đại diện:

- Lê Quang Trung	Phòng 202 -	001070000928	1.080.000	10.800.000.000	12,00%
	Nhà H2 –				
	Phường Thành				
	Công – Quận				
	Ba Đình –				
	Thành phố Hà				
	Nội				



- Nguyễn Văn Dũng	260 Lạch Tray, Ngõ Quyền, Hải Phòng	030665504	810.000	8.100.000.000	9,00%
- Nguyễn Chí Kiên	38/120 Lê Lợi, Ngõ Quyền- Hải Phòng	030090579	810.000	8.100.000.000	9,00%
- Trịnh Thị Ngọc Biển	Số 10 Phố Nhà Hòa, P.Cửa Đông, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	011962537	810.000	8.100.000.000	9,00%
- Tạ Kim Chi	P 302B, số 17 ngõ 230 Lạch Trung, Phường Thanh Lương Hà Nội	011351275	810.000	8.100.000.000	9,00%
- Đỗ Hồng Trường	120 Nguyễn Hữu Tuệ, Ngõ Quyền, Hải phòng	030199444	270.000	2.700.000.000	3,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/08/2015**

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại ngày 06/08/2015

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	314	9.000.000	90.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	4.759.725	47.597.250.000	52.9%
2	Cổ đông cá nhân	312	4.240.273	42.402.730.000	47.1%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
III	Cổ phiếu quỹ	1	2	20.000	0,0%
	Tổng	315	9.000.000	90.000.000.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp

❖ **Cổ đông sáng lập**

Theo Khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2014, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, thời gian hạn chế chuyển nhượng áp dụng cho cổ đông sáng lập của Vimadeco đã hết.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ **Công ty mẹ:**

Tên công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106000600

Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 4 35770825~29

Fax: (+84) 4 35770850~60

Tỷ lệ nắm giữ: 51% vốn điều lệ

Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức;
- Khai thác cảng biển, cảng sông;
- Kinh doanh kho, bãi, dịch vụ Logistics;
- Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ

Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sửa chữa phương tiện vận tải biển; sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và



- Xuất khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu chuyên ngành hàng hải
- Xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong nước.

❖ **Công ty con hoặc những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

❖ **Công ty liên kết:**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải Hải Âu

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201234801 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp ngày 06/01/2012

Địa chỉ: Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng

Điện thoại: (+84) 313 765355

Ngành, nghề kinh doanh chính: Dịch vụ hàng hải

Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Vimadeco: 30% vốn điều lệ (tương ứng giá trị mệnh giá 3.600.000.000 đồng)

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kinh doanh các dịch vụ chính là: dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ bao gồm: khai thác và cho thuê kho bãi container và ICD, vận tải nội địa, vận tải đa phương thức, đại lý leasing container, giám định, sửa chữa và mua bán container, đại lý hàng hải ...

❖ Hoạt động kinh doanh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:

Hiện tại Công ty đang sở hữu hệ thống kho bãi tại các khu vực Hải Phòng (bãi Chùa Vẽ và bãi Đông Hải), thành phố Hồ Chí Minh (bãi Phước Long, bãi Nam Hòa, bãi Bình Thắng và bãi Long Bình), và ICD Gia Lâm tại Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi, ICD của Công ty chủ yếu tập trung vào khai thác container phục vụ cho các hãng tàu trong và ngoài nước, các hãng cho thuê container nước ngoài, các khách hàng xuất nhập khẩu và nội địa.

Tại các kho bãi, ICD trên Công ty đã đầu tư xây dựng các hệ thống công trình phụ trợ như nhà xưởng, trạm điện, hệ thống cung cấp và xử lý nước thải theo quy định; đầu tư trang thiết bị chuyên dụng, hiện đại phục vụ kinh doanh khai thác như xe nâng container (Linder, Konecranes, Kalma), xe vận chuyển (Intel, Howo, Hyundai, Kamaz), thiết bị đóng rút hàng thỏa mãn nhu cầu lưu trữ, khai thác container của đối tác và khách hàng. Công ty có đội ngũ giám định viên quốc tế về container được cấp chứng chỉ IICL5 – chứng chỉ quốc tế về tiêu chuẩn container và các hoạt động liên quan đến sửa chữa, bảo trì và giám định các loại container được cấp bởi The Institute of International Container Lessors.

Ngoài ra, Công ty còn hợp tác với các doanh nghiệp lớn trong ngành như Gemadept, Vinatrans, Vinabridge ... để liên kết khai thác các kho bãi này nhằm tối đa hóa năng lực sẵn có của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đối tác.

❖ Đại lý leasing, sửa chữa và kinh doanh container:

Từ năm 1994, Công ty đã làm đại lý cho các hãng cho thuê container hàng đầu thế giới như: **TAL International Inc, Gold Container corp, Cronos...**

Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư container riêng để đáp ứng nhu cầu về thuê container dài hạn hoặc ngắn hạn cho các hãng tàu, khách hàng trong và ngoài nước theo giá cả cạnh tranh trên thị trường với chất lượng phục vụ cao nhất. Ngoài ra, Công ty cũng mua bán, kinh doanh container và container văn phòng phục vụ cho các dự án thi công xây dựng.

Công ty hiện có đội ngũ giám định, sửa chữa container chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm được các hãng cho thuê container trên thế giới và khách hàng tin cậy, tất cả giám định viên của công ty đều đã có chứng chỉ IICL5. Đội ngũ sửa chữa container gồm các kỹ sư, thợ bậc cao lành nghề, có kinh nghiệm sửa chữa các loại container, container văn phòng với chất lượng tốt và giá cả cạnh tranh. Hệ thống nhà xưởng phục vụ sửa chữa được trang bị máy móc, công cụ đầy đủ và hiện đại, đáp ứng mọi nhu cầu của hãng tàu và khách hàng trong và ngoài nước.

❖ **Vận tải đa phương thức và vận tải nội địa:**

Đây là một trong những dịch vụ được Công ty chú trọng xây dựng và phát triển. Với đội xe container chuyên dụng, đội ngũ lái xe có tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm, sẵn sàng phục vụ khách hàng 24/24 theo nhu cầu của khách hàng, Công ty đáp ứng mọi nhu cầu vận chuyển của khách hàng trên cơ sở kết hợp các loại hình vận chuyển như đường thủy, đường bộ và hàng không.

Công ty kinh doanh vận tải nội địa đối với hàng container, hàng rời, hàng công trình và các loại hàng đặc biệt như hàng lỏng, than, hạt, theo các điều khoản Door/Door, Door/CY, CY/CY hoặc CY/Door tùy thuộc vào nhu cầu của khách hàng.

❖ **Cấp nhiên liệu:**

Hoạt động cấp nhiên liệu chủ yếu được thực hiện tại khu vực Hải Phòng và Bà Rịa Vũng Tàu. Ngoài việc cấp dầu cho đội phương tiện của Công ty, Vimadeco còn cung cấp cho các đơn vị vận tải khác trên địa bàn. Hoạt động này tuy mang lại doanh thu bán hàng lớn nhưng hiệu quả không cao do phụ thuộc vào giá dầu trong nước và chính sách bán hàng của đơn vị cung cấp.

5.1. Giá trị dịch vụ qua các năm

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần**

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 - 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

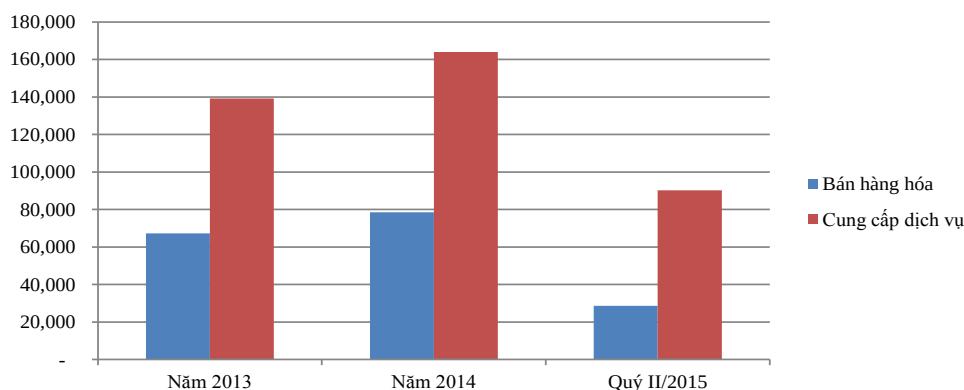
Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa	67.242	32,56%	78.472	32,37%	28.594	24,44%



Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	139.252	67,44%	163.919	67,63%	88.387	75,56%
Tổng doanh thu thuần	206.494	100,00%	242.391	100,00%	116.981	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

Hình 3: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 – Quý II/2015



Doanh thu các mảng hoạt động của Công ty tăng trưởng đều qua các năm và không có sự biến động lớn trong cơ cấu doanh thu thuần. Doanh thu bán hàng hóa từ hoạt động cấp nhiên liệu chiếm tỷ trọng 32,56% trên doanh thu thuần, đạt 78.472 triệu đồng năm 2014, tăng 16,70% so với năm 2013. Các hoạt động dịch vụ khác như khai thác và cho thuê kho bãi, vận tải nội địa và đa phương thức, kinh doanh container và hàng rời cũng chứng kiến sự tăng trưởng từ mức 139.252 triệu đồng năm 2013 lên 163.919 triệu đồng năm 2014, tương ứng tăng 17,71%; tỷ trọng doanh thu cung cấp dịch vụ cũng ổn định ở mức 67,63%. Tính chung doanh thu thuần cả Công ty năm 2014 đạt 242.391 triệu đồng, tăng 17,38% so với mức 206.494 triệu đồng năm 2013.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần đạt 116.981 triệu đồng, tăng nhẹ 2,12% so với cùng kỳ năm 2014; trong đó, doanh thu cấp nhiên liệu đạt 28.594 triệu đồng, giảm 28,73%; doanh thu cung cấp dịch vụ đạt 88.387 triệu đồng, tăng 18,75%.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

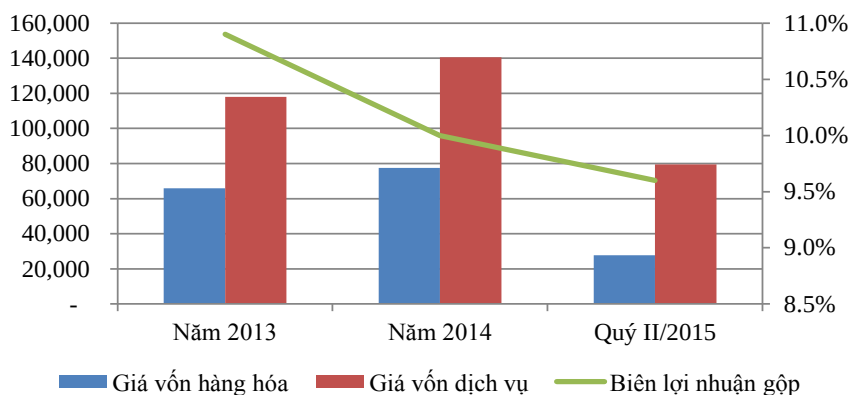
Bảng 6: Lợi nhuận gộp giai đoạn 2013 – Quý II/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp
Lợi nhuận gộp từ Bán hàng hóa	1.250	0,61%	931	0,38%	755	0,65%
Lợi nhuận gộp từ Cung cấp dịch vụ	21.274	10,30%	23.365	9,64%	10.389	8,88%
Tổng lợi nhuận gộp	22.524	10,91%	24.296	10,02%	11.144	9,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015

Hình 4: Cơ cấu giá vốn và biên lợi nhuận gộp giai đoạn 2013 – Quý II/2015



Biên lợi nhuận gộp các mảng kinh doanh của Công ty đều có xu hướng giảm trong năm 2014 cho đến Quý II/2015. Trong đó, mảng cấp nhiên liệu tuy mang lại doanh thu lớn nhưng hiệu quả không cao khi đóng góp không đáng kể vào lợi nhuận gộp chung của toàn Công ty. Trong khi đó, hoạt động cung cấp các dịch vụ bao gồm khai thác và cho thuê kho bãi, vận tải nội địa và đa phương thức, đại lý leasing container, đại lý hàng hải cũng gặp khó khăn khi

giá dịch vụ giảm trong khi các chi phí đầu vào như nhân công, sửa chữa, ... vẫn tăng khiến biên lợi nhuận thu hẹp từ 10,30% năm 2013 xuống 9,64% năm 2014. Tính chung cả Công ty, lợi nhuận gộp năm 2014 đạt 24.296 triệu đồng, chiếm 10,02% trên tổng doanh thu, giảm nhẹ từ mức 10,91% năm 2013.

Kết thúc quý II/2015, 6 tháng đầu năm 2015 lợi nhuận gộp toàn Công ty đạt 11.144 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ lãi gộp 9,53% trên doanh thu, trong đó có sự cải thiện nhẹ đối với mảng cấp nhiên liệu.

5.2. Nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ cho thị trường, nhiên liệu chính của Công ty bao gồm xăng dầu và điện năng. Xăng dầu được cung ứng cho đầu kéo và xe nâng container thường được mua trong nước từ các nhà cung cấp có uy tín như Công ty xăng dầu khu vực 3, Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 (AGTEX)...

Giá nhập xăng dầu biến động theo giá thị trường bán lẻ và sẽ được điều chỉnh vào mức phí thu đối với từng loại dịch vụ tương ứng. Số liệu thống kê năm 2013 cho thấy giá xăng dầu được điều chỉnh tăng bình quân 2,18% cả năm so với năm 2012. Tuy nhiên từ đầu năm 2014 đến nay, giá xăng dầu đã điều chỉnh giảm 9 lần liên tiếp do giá dầu thế giới biến động mạnh. Sự biến động về giá cả của xăng dầu trên thị trường quốc tế và thị trường trong nước trong thời gian qua đã có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên với lợi thế là doanh nghiệp cung cấp xăng dầu, là đại lý của các doanh nghiệp xăng dầu đầu mối cho nên Công ty có thể chủ động trong việc cung cấp nhiên liệu sử dụng nội bộ khi giá xăng dầu biến động.

Sự sụt giảm của giá xăng dầu trên thị trường quốc tế cũng như thị trường trong nước hiện nay có thể ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2015 do phải điều chỉnh giá dịch vụ đối với khách hàng, tuy nhiên để giảm thiểu các ảnh hưởng của biến động giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh và quản lý, rà soát lại các định mức chi phí, tăng cường mối quan hệ với các đối tác để chia sẻ phần giảm giá dịch vụ, duy trì chất lượng của dịch vụ cung cấp để tạo thêm giá trị gia tăng ... nhằm giữ vững thị phần, duy trì doanh thu và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bảng 7: Một số nhà cung cấp chính của Công ty



STT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
1	Xăng dầu	Công ty xăng dầu khu vực 3	Việt Nam
2	Xăng dầu	Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28 (AGTEX)	Việt Nam
3	Xăng dầu	Công ty TNHH Ngọc Khang	Việt Nam
4	Xăng dầu	Công ty TNHH MTV Nhiên liệu B.D.C	Việt Nam
5	Xăng dầu	Công ty CP TMDV Hoàng Tiến Thịnh	Việt Nam
6	Văn phòng phẩm	Công ty TNHH TM và thiết bị máy văn phòng Nguyệt Loan	Việt Nam

Điện năng được sử dụng trong hoạt động chiếu sáng, bảo quản container lạnh, đội xe vận chuyển và vận hành các thiết bị bốc xếp tại các kho bãi. Trong năm 2013 giá điện được điều chỉnh tăng 10% so với năm 2012 và trong tháng 4 năm 2014 giá điện đã được điều chỉnh tăng với mức tăng 5%. Từ trước đến nay giá điện chưa bao giờ được điều chỉnh giảm. Tuy nhiên chi phí điện chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá thành, sự biến động về giá điện không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất giai đoạn 2013 – Quý II/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	183.970	89,09%	218.094	89,98%	105.836	90,47%
Chi phí tài chính	(526)	-0,25%	214	0,09%	37	0,03%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.052	1,96%	5.043	2,08%	2.847	2,43%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-

Tổng cộng	187.496	90,80%	223.351	92,15%	108.720	92,93%
------------------	----------------	---------------	----------------	---------------	----------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015

Với quy mô doanh thu tăng trưởng qua các năm, tổng các chi phí sản xuất của Công ty cũng tăng từ 187.496 triệu đồng năm 2013 lên 223.351 triệu đồng năm 2014. Trong cơ cấu chi phí của Công ty, chi phí giá vốn hàng bán và dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Với việc không sử dụng vốn vay nên chi phí tài chính của Công ty phát sinh chủ yếu do chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng các khoản đầu tư.

Bên cạnh đó, do hoạt động chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ khai thác và cho thuê bãi container, vận tải nội địa đường bộ, ...Chỉ có một hoạt động mang tính chất bán hàng là cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tuy nhiên, hoạt động này chủ yếu là cung cấp cho đội xe container của các Công ty trong nội bộ Vinalines. Do đó, Công ty không phát sinh các chi phí bán hàng như chi phí quảng cáo, marketing, hoa hồng kinh doanh. . Với việc tiết giảm chi phí và mô hình hoạt động hiệu quả, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng doanh thu (năm 2013 là 1,96% và năm 2014 tăng nhẹ lên 2,08%).

Việc phải giảm giá một số dịch vụ trong bối cảnh các chi phí đầu vào khác vẫn tăng và doanh nghiệp chưa được hưởng lợi nhiều từ giá nhiên liệu giảm cũng ảnh hưởng đến biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2013, biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 9,20% trong khi đến năm 2014 giảm nhẹ xuống 7,86%.

Sáu tháng đầu năm 2015, các chi phí đầu vào của Công ty có xu hướng gia tăng. Tổng chi phí đạt 108.720 triệu đồng, trong đó, chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp có dấu hiệu tăng nhanh hơn doanh thu khiến biên lợi nhuận của Công ty thu hẹp.

5.4. Trình độ công nghệ

Công ty có hệ thống kho, bãi trải đều trên 3 thành phố lớn như Hải Phòng, Hà Nội và TP. HCM, hệ thống kho, bãi của Công ty đảm bảo tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ chứa container vỏ và container hàng. Công ty hiện có các thiết bị xếp dỡ container chuyên dùng được nhập khẩu từ nước ngoài với các tính năng đảm bảo công suất khai thác hàng hóa để phục vụ các cảng biển lớn gồm 06 xe nâng vỏ container và 02 xe nâng hàng 45T; năm 2015 có kế hoạch đầu tư thêm 01 xe nâng vỏ container và 01 xe nâng hàng 45T.

Công ty hiện có đội xe vận tải container chuyên dùng gồm 20 đầu kéo và 30 romooc để phục vụ hoạt động vận chuyển container bằng đường bộ; năm 2015 có kế hoạch đầu tư thêm từ 07 đến 10 đầu kéo, 07 đến 10 romooc vận chuyển container.

Các thiết bị xếp dỡ và đội xe container này luôn được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thông qua dịch vụ sửa chữa nội bộ của Công ty.

Hình 5: Hình ảnh một số máy móc thiết bị chính



Container văn phòng



Xe nâng container



Bãi chứa container



Xe tải đầu kéo

Bảng 9: Một số máy móc, thiết bị chính của Công ty

STT	Máy móc thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Xe nâng hàng 45T Ferrari F178H1	Italia	1987
2	Xe nâng vỏ Ferrari F258	Italia	2001
3	Xe nâng vỏ Ferrari F248	Italia	2001
4	Xe nâng hàng Linde	Đức	1999
5	Xe nâng rỗng KAMAZ	Liên xô	1992



6	Xe nâng vò LINDE	Đức	1998
7	Xe nâng vò FANTUZI	Italia	1995
8	Xe nâng TMC 2,5T	Nhật	1995
9	Xe nâng KONEXRANES	Trung Quốc	2008

Công ty có phần mềm theo dõi và quản lý container để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác container tại các depot nhằm sắp xếp khoa học, tiết kiệm diện tích bãi, tăng năng lực tiếp nhận của hệ thống bãi container, phần mềm kế toán để phục vụ công tác quản lý, báo cáo các cơ quan chức năng cũng như phục vụ công tác quản lý nội bộ.

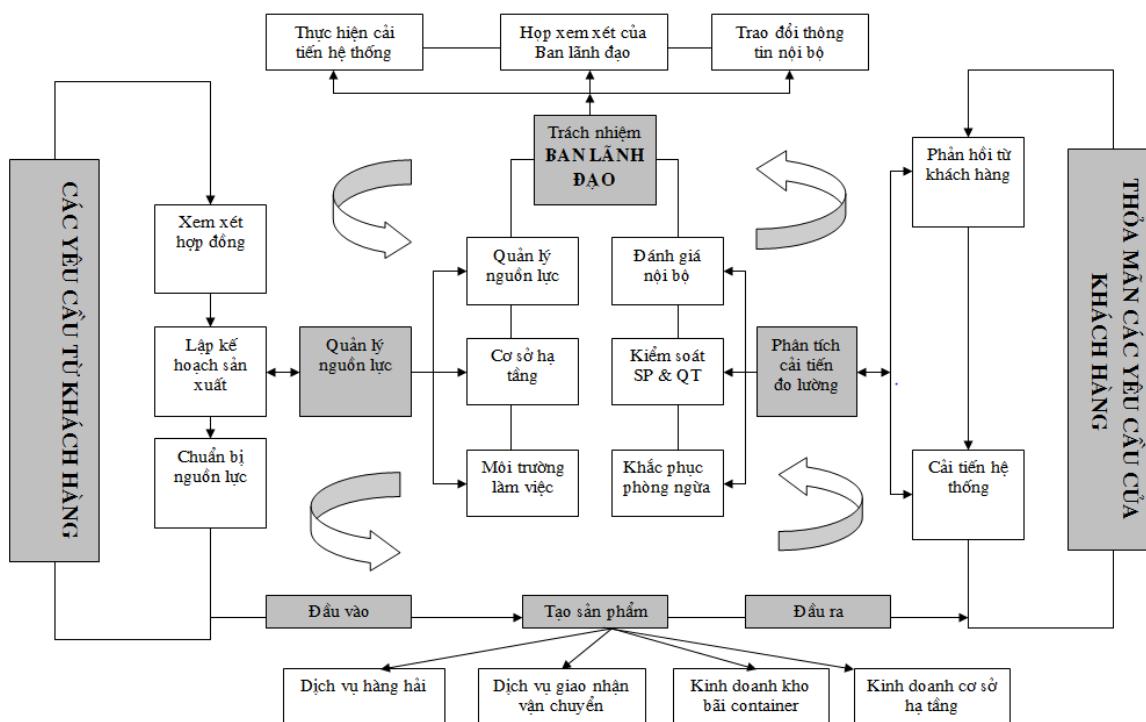
5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty luôn chú trọng hoàn thiện các dịch vụ sẵn có và cải tiến các phương thức thực hiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường nói chung và khách hàng nói riêng. Hiện nay Công ty có phần mềm theo dõi và quản lý container để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác container tại các depot nhằm sắp xếp khoa học, tiết kiệm diện tích bãi, tăng năng lực tiếp nhận của hệ thống bãi container, phần mềm kế toán để phục vụ công tác quản lý, báo cáo các cơ quan chức năng cũng như phục vụ công tác quản lý nội bộ.

Đối với hoạt động vận tải: Công ty tiếp tục đào tạo hướng dẫn nâng cao trình độ cho nhân viên, đưa phần mềm quản lý vận tải container vào khai thác, đồng thời xây dựng hệ thống marketing ở các cảng lớn nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu của khách hàng.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hình 6: Quy trình cung cấp dịch vụ



❖ Quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ:

Mục đích: Quy trình này duy trì một hệ thống thống nhất và nhất quán trong việc xử lý sự không phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Phạm vi:

Quy trình này áp dụng đối với:

- Các dịch vụ qua kiểm tra chất lượng được kết luận chưa đạt yêu cầu chất lượng Công ty quy định.
- Các dịch vụ / sản phẩm của Công ty do khách hàng từ chối hoặc có khiếu nại.

Nội dung:

Bước thực hiện	Trách nhiệm	Công việc
1- Phân biệt	- Phòng KHTH - Phòng Th.vụ chứng từ	- Phát hiện khi tiến hành kiểm tra tại một giai đoạn, thời điểm nhất định.



	- Phòng Đại lý - Bãi Container	- Khi phát hiện sẽ phân biệt bằng việc đánh dấu, bằng ký mã hiệu thích hợp hay lập biên bản.
2- Phân cách	- Phòng KHTH - Phòng Th.vụ chứng từ - Phòng Đại lý - Bãi Container	- Để riêng, phân cách dịch vụ sản phẩm không phù hợp, thậm chí đình chỉ hoạt động để sản phẩm tách biệt ra nơi khác chờ xử lý.
3- Xem xét	- Phòng KHTH - Phòng Th.vụ chứng từ - Phòng Đại lý - Bãi Container - Lãnh đạo Công ty hoặc người được uỷ quyền	- Một số sản phẩm không phù hợp cần được xem xét: Không đảm bảo thời gian (xếp dỡ, vận chuyển, giao hàng lên tàu), làm hư hỏng hàng hoá, tài sản, cấp vỏ đóng hàng không đủ tiêu chuẩn, khách hàng phải tự tìm vỏ, đảo chuyển quá mức cho phép, nhầm lẫn trong giao nhận và lập chứng từ - Lãnh đạo Công ty hoặc người được uỷ quyền xem xét, sau đó đi đến các quyết định sau: + Chấp nhận nguyên trạng: Người có thẩm quyền có thể xem xét, nếu lỗi khá nhẹ, không ảnh hưởng tới chất lượng, có thể chấp nhận hoặc đề nghị được chấp nhận. + Làm lại, thay đổi lại. Ví dụ: như đổi lại vỏ container không đạt yêu cầu, thay thế thiết bị bốc xếp vận chuyển, thay đổi lao động có chất lượng cao hơn, cải tiến dịch vụ, phương pháp điều hành quản lý... + Sửa chữa lại: như nâng cấp kho, bãi, quy hoạch lại vị trí xếp dỡ bảo quản tại kho bãi hợp lý, bổ sung thêm phương tiện thiết bị cho sản xuất, giảm tỷ lệ phán xấu, tham gia sửa chữa, khắc phục tổn thất do lỗi của nhà cung cấp dịch

		vụ ... + Hạ cấp: ví dụ điều chỉnh hạ thấp giá dịch vụ, chịu một phần chi phí phát sinh do lỗi của mình gây nên. - Nhân nhượng: + Khi phải sử dụng sản phẩm không phù hợp sau khi sửa chữa hoặc để nguyên thì gọi là "chấp nhận có nhân nhượng" + Những yêu cầu về nhân nhượng hay thay đổi sản phẩm không phù hợp Công ty đều tiến hành theo thủ tục bằng văn bản, hoặc trao đổi trực tiếp giữa các cấp có thẩm quyền và được người có quyền chấp nhận sản phẩm có nhân nhượng từ phía khách hàng.
4. Quyết định xử lý bằng văn bản	Lãnh đạo Công ty hoặc người được uỷ quyền	- Quyết định nhanh chóng để hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất khi sản phẩm cho phép làm lại hay sửa chữa thì bản xem xét quy định chi tiết hoá các công việc cần làm và kiểm tra lại trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo. - Thông tin về sản phẩm không phù hợp được gửi tới cá nhân, tổ chức có liên quan để ngăn chặn và xử lý. - Gặp gỡ khách hàng và kết luận sau khi xem xét, thương thuyết.
	Nhân viên Ban ĐBCL	- Chịu trách nhiệm theo dõi và lưu lại tình trạng của kết quả không phù hợp vào sổ theo dõi.

❖ **Quy trình đánh giá chất lượng dịch vụ:**

Mục đích:

- Giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh của khách hàng, của các nhân viên trong quá trình hoạt động SXKD nhằm thoả mãn ngày càng tốt hơn các yêu cầu của khách hàng và tăng năng suất lao động.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện các quá trình sản xuất, cung cấp dịch vụ.
- Ngăn ngừa kịp thời các vụ việc vi phạm quy trình, nội quy, quy chế của Công ty.

Phạm vi áp dụng:

- Tất cả các đơn vị sản xuất, dịch vụ có liên quan đến khách hàng.
- Tất cả các nhân viên trong Công ty.

Nội dung:

Bước thực hiện	Trách nhiệm	Nội dung công việc
1	2	3
1-Tiếp nhận ý kiến phản ánh.	Trưởng các đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ.	1.1- Ghi vào sổ tiếp nhận ý kiến phản ánh của khách hàng với những nội dung sau: - Họ tên, thời gian, địa điểm người phản ánh ý kiến. - Nội dung ý kiến phản ánh; nguyên nhân, thời gian xảy ra; người biết; địa điểm xảy ra; hậu quả. 1.2- Hình thức phản ánh ý kiến (email, điện thoại, fax, công văn hoặc trực tiếp báo miệng).
2-Kiểm tra ý kiến phản ánh. Phân tích và phân loại ý kiến phản ánh	Trưởng các đơn vị, cán bộ chuyên trách.	2.1- Xem xét ý kiến phản ánh, đề ra hướng giải quyết cho người phụ trách trực tiếp giải quyết. + Nội dung ý kiến phản ánh liên quan đến ai? đến đơn vị nào? khâu nào?
3- Xử lý, giải quyết ý kiến phản ánh	Lãnh đạo Công ty hoặc Trưởng các đơn vị.	3.1- Yêu cầu: Nhanh, chính xác, hiệu quả, có tác dụng tích cực.

5.7. Hoạt động Marketing

❖ Quảng cáo

Là một công ty hoạt động lâu năm trong ngành hàng hải và sở hữu đội ngũ cán bộ lành nghề, có mối quan hệ rộng với các đối tác nước ngoài nên có thể đánh giá hoạt động marketing của Công ty hoạt động khá hiệu quả. Do đặc thù của ngành hàng hải, hoạt động dựa trên mối quan hệ sẵn có và mở rộng mối quan hệ thông qua các đối tác đã có nên hoạt động marketing của Công ty tập trung vào phát triển thị trường và chăm sóc các khách hàng truyền thống. Công ty không thực hiện quảng cáo trên các kênh thông tin, truyền thông mà chỉ giới thiệu thông tin thông qua trang web chính thức của Công ty www.vimadeco.com.vn. Vì vậy chi phí quảng cáo của Công ty gần như không có.

❖ Thị trường

Chiến lược gia tăng thị phần, tìm kiếm khách hàng mới của Công ty:

- Tập trung mọi nguồn lực và giành sự quan tâm thỏa đáng cho công tác thị trường.
- Đầu tư, phát triển CSHT cùng công trình phụ trợ cho hệ thống kho bãi tại các khu vực phục vụ hoạt động SXKD.
- Đầu tư và nâng cấp từng bước về số lượng cũng như chất lượng cho các trang thiết bị phục vụ hoạt động SXKD.
- Đầu tư, củng cố các mảng dịch vụ tương hỗ tạo thành mảng dịch vụ khép kín cho Công ty.
- Duy trì và phát triển nguồn nhân sự chất lượng cho Công ty.
 - Duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng hiện hữu, đảm bảo năng lực cạnh tranh; qua đánh giá của thị trường giúp cho Công ty trong việc tìm kiếm khách hàng mới và gia tăng thị phần.
- Qua công tác nghiên cứu, khảo sát thị trường, đánh giá xu thế thị trường, cơ hội hợp tác với khách hàng mới để lựa chọn, thiết lập quan hệ với khách hàng mới.
- Duy trì quan hệ với khách hàng mới, giới thiệu về dịch vụ Công ty đang cung cấp trên thị trường để khách hàng nghiên cứu và quyết định, có các chính sách thỏa đáng, linh hoạt phù hợp với từng khách hàng trong điều kiện thực tế của Công ty và tập quán của thị trường, đảm bảo hài hòa mối quan hệ hợp tác hai bên cùng có lợi.

- Là DNNN, chi phí giành cho công tác thị trường của Công ty còn hạn chế và gặp khó khăn, tuy nhiên Công ty đã từng bước nắm bắt cơ hội của thị trường và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng kí Logo tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.



5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Đối tác	Dịch vụ	Thời gian thực hiện
1	CN Công ty TNHH Heung-A Việt Nam tại HP	Dịch vụ kho bãi, shipside	2015
2	Cty TNHH Hanjin Shipping Việt Nam	Dịch vụ kho, bãi, shipside	2015
3	Công ty ô tô Toyota Việt Nam	Dịch vụ giao nhận vận chuyển, thủ tục hải quan	2015
4	Công ty Gemadept	Khai thác kho bãi và ICD tại HCM, HP	2015
5	Công ty Vinatrans	Khai thác kho bãi tại HCM	2015
6	Công ty K'Line VN	Dịch vụ kho bãi tại HCM, HP	2015
7	Công ty TNHH Tonkin	Dịch vụ kho bãi tại HCM, HP	2015
8	Hãng tàu SITC, M'Line,	Hàng chuyên cảng về	2015



	MOL, Wanhai ...	ICD, HN	
9	Công ty Benline VN	Dịch vụ kho bãi tại HCM	2015
10	TAL Container Leasing	Đại lý leasing	2015
11	Gold Container Corp.	Đại lý leasing	2015
12	CAI Group.	Đại lý leasing	2015
13	Cronos Group	Đại lý leasing	2015
14	SeaCube Container Leasing	Đại lý leasing	2015

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – Quý II/2015

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – Quý II/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	246.498	249.145	+1,07%	244.299
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	139.234	145.200	+4,28%	140.446
Doanh thu thuần	206.494	242.391	+17,38%	116.980
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.013	22.540	-2,06%	9.837
Lợi nhuận khác	57	2.204	+3766,7%	571
Lợi nhuận trước thuế	23.071	24.744	+7,25%	10.407
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	17.383	19.264	+10,82%	7.551
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	51,78%	56,06%	-	-
Tỷ lệ LNST trên VCSH bình quân	12,48%	13,55%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC Quý II/2015 của Công ty

Với hoạt động kinh doanh ổn định, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty đều có sự tăng trưởng trong năm 2014 so với năm 2013. Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu đều tăng, các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh cũng tăng trưởng khả quan. Mặc dù phải giảm giá một số dịch vụ cho các khách hàng, Công ty vẫn duy trì được tăng trưởng doanh thu nhờ mạng lưới khách hàng ổn định. Với việc chi phí đầu vào vẫn tăng khiến cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh

doanh giảm nhẹ 2,06%. Tuy nhiên, trong kỳ Công ty ghi nhận lợi nhuận khác là 2.204 triệu đồng chủ yếu từ việc ghi tăng thu nhập từ các khoản phải trả không xác định được chủ nợ theo Quyết định của Cục thuế Hải Phòng và từ thanh lý tài sản cố định khiến cho lợi nhuận sau thuế năm 2014 vẫn tăng nhẹ 10,82% so với năm 2013 và đạt 19.264 triệu đồng.

Sáu tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của Công ty là 116.980 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7.551 triệu đồng, tương ứng hoàn thành 53,18% và 45,02% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2015 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty.

❖ ***Thông tin về khoản nợ tiềm tàng tại BCTC năm 2014 của Công ty:***

Thực hiện Quy hoạch của TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải đã bàn giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển – SACA 18.137 m² đất tại phường Phước Long A và Phước Bình, quận 9, TP Hồ Chí Minh, đổi lại SACA bàn giao cho Công ty 2.943,27 m² đất nền có cơ sở hạ tầng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong khu dự án.

Do không có nhu cầu sử dụng đất nền trong khu dự án nêu trên, Công ty đã ký 03 hợp đồng kinh tế với SACA về việc bồi thường đất với tổng giá trị là 32.280.510.000 đồng tương đương 2.511,05 m², còn lại 432,22 m² đất nền Công ty chưa ký hợp đồng bồi thường với SACA.

Năm 2007, Công ty đã ghi nhận doanh thu 10.688.160.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Phần còn lại của số tiền nhận bồi thường được báo cáo trên khoản mục người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán.

Trong nhiều năm, trong diện tích đất Công ty đã bàn giao cho SACA bị Công ty TNHH Vĩnh Lộc lấn chiếm. Do đó, phía SACA đã dừng ký hợp đồng đền bù phần diện tích 432,22 m² đất còn lại với Công ty. ,

Ngày 28/7/2015, Công ty đã nhận được Quyết định số 1904/QĐ-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa Công ty với Công ty TNHH Vĩnh Lộc tại phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nội dung quyết định trên, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường đã xác định rõ: Công ty đã hoàn thành việc đền bù 65.651 m² đất để thực hiện dự án, không có trường hợp nào thắc mắc khiếu nại và việc Công ty TNHH Vĩnh Lộc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng 6.748 m² đất tranh chấp là không có căn cứ pháp luật để giải quyết, việc căn cứ vào hàng rào ranh giới

giữa Công ty và Công ty TNHH Vĩnh Lộc để công nhận quyền sử dụng đất cho các bên là không phù hợp.

Với các căn cứ trên và sau khi xem xét toàn diện sự việc, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã quyết định công nhận quyền sử dụng 3.144 m² đất (thuộc khu I) cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, giao UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc cắm mốc, xác định ranh giới trên thực địa cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải và Công ty TNHH Vĩnh Lộc đối với các phần đất được công nhận nêu trên.

Như vậy, với việc đã có quyền sử dụng 432,22 m² đất nền có cơ sở hạ tầng và nay được công nhận quyền sử dụng đối với 3,144 m² đất, Công ty hoàn toàn có thể bàn giao cho Công ty SACA để kết thúc thỏa thuận. Do đó, khoản thanh toán trước của SACA 21.592.350.000 đồng đang ghi nhận trên khoản mục Người mua trả tiền trước của Bảng cân đối kế toán sẽ không còn là nợ tiềm tàng của Công ty và Công ty sẽ có đủ cơ sở để hạch toán doanh thu, lợi nhuận từ khoản thanh toán này trong thời gian tới.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Việt Nam đang trong giai đoạn đàm phán cuối cùng để tham gia hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Sau khi đàm phán kết thúc thành công, hiệp định sẽ mở ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu trong nước, cũng như gia tăng sự hội nhập của Việt Nam với các nước tham gia hiệp định, từ đó tăng cường các hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa. Vì thế các hoạt động xuất nhập khẩu gia tăng nhanh, khối lượng hàng hóa trung chuyển qua các cảng là rất lớn, đem lại cơ hội tiềm năng cho các doanh nghiệp khai thác dịch vụ cảng biển, kho bãi, vận tải trong đó có Vimadeco;
- Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải, logistics và hoạt động phụ trợ, thuận lợi của Công ty là có hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi và trang thiết bị được đầu tư, xây dựng và khai thác tại các Trung tâm kinh tế của cả nước như Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của Công ty đã phát huy vai trò và thực sự thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.
- Từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức tăng cường việc kiểm tra xe quá tải theo Đề án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-

BGTVT ngày 05/06/2013. Đây là một thuận lợi rất lớn cho các doanh nghiệp vận tải biển tăng cường hoạt động;

- Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải lâu năm nên Công ty nhận được sự tin tưởng của các đối tác nước ngoài. Luôn tin tưởng về chất lượng dịch vụ của Công ty, Toyota Việt Nam đã lựa chọn Vimadeco là một trong ba đối tác vận chuyển các phụ tùng, thiết bị lắp ráp cho Toyota với thị phần của Vimadeco lên đến 40% thiết bị mà hãng nhập về, đem lại nguồn doanh thu ổn định cho mảng kinh doanh vận tải nội địa của Công ty. Theo thống kê từ Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trong những năm gần đây tăng trưởng cao, riêng năm 2014, lắp ráp và sản xuất ô tô đạt khoảng 120.000 xe, tăng 29% về lượng và tăng đến 35% về doanh số bán hàng so với năm 2013. Thị trường xe ô tô nội địa sôi động cũng tạo điều kiện đẩy mạnh doanh thu mảng vận tải nội địa của Công ty trong năm báo cáo 2014.

❖ **Khó khăn**

- Khó khăn của Công ty cũng là khó khăn chung của nền kinh tế trong nước khi vừa bước qua khủng hoảng, bắt đầu tái sản xuất, tạo thặng dư trong xã hội. Các dịch vụ cốt lõi của Công ty tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Hồ Chí Minh cũng bắt đầu thời kì phục hồi nhưng với tốc độ tương đối chậm do sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng chưa nhiều, tỷ trọng khai thác container rỗng trong kho bãi Công ty còn cao, công suất sử dụng kho bãi chưa cao;
- Tại khu vực Hải Phòng do các yếu tố không thuận lợi như: quy hoạch về cảng biển, các khách hàng là hãng tàu truyền thống của Công ty hoặc dừng khai thác tàu hoặc dịch chuyển tàu đến khu vực cụm cảng Đình Vũ, Hải Phòng để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu; thay đổi quy chế về giám sát quản lý hàng xuất khẩu của Hải quan dẫn đến trong 6 tháng cuối năm 2014 sản lượng container hàng thông qua kho bãi giảm, chi phí khai thác dịch vụ tăng, ảnh hưởng lớn đến doanh thu và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại khu vực Hải Phòng;
- Tại Chi nhánh Hà Nội, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác ICD và logistics cũng gặp rất nhiều khó khăn do ICD Gia Lâm đang mất dần lợi thế so với trước đây, bị cạnh tranh trực tiếp từ ICD Tiên Sơn (Bắc Ninh) là khu vực được đầu tư bài bản, đồng bộ với quy mô đầu tư và tổ chức lớn gấp nhiều lần, loại hình dịch vụ chuyên nghiệp; về lâu dài ICD Gia Lâm có thể bị thay thế bởi ICD Cổ Bi theo quy hoạch của Thành Phố Hà Nội;

- Tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động khai thác kho bãi và đại lý leasing container cũng gặp sự cạnh tranh gay gắt về giá và chất lượng dịch vụ do hệ thống kho, bãi của Công ty với suất đầu tư thấp, giá thuê đất rẻ nằm cách xa khu vực cảng nên khó khăn trong việc thu hút các khách hàng sử dụng dịch vụ.
- Đối với Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, có sự tăng trưởng lớn về doanh thu, lợi nhuận trong những năm gần đây nhưng tỷ trọng lợi nhuận của Chi nhánh trong toàn Công ty còn hạn chế, mặt khác do đặc thù của ngành nghề dịch vụ kinh doanh tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của Chi nhánh không cao.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

❖ Lĩnh vực vận tải nội địa

Hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp tham gia vào vận tải nội địa. Với lợi thế hoạt động trong lĩnh vực này lâu năm, cơ sở vật chất đầy đủ, hiện nay đội xe container của công ty có hơn 20 xe hoạt động liên tục, Công ty luôn chứng tỏ vị thế của mình trong ngành vận tải nội địa. Ngoài Toyota là khách hàng đóng góp lớn vào doanh thu hàng năm cho Công ty, Công ty còn tham gia vận chuyển hàng hóa cho một số doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, khu công nghiệp trên địa bàn khu vực phía Bắc gần Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Ninh,...

❖ Kho bãi, sửa chữa container

Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty đã chú trọng đến ngành nghề kinh doanh cốt lõi của mình là kinh doanh dịch vụ kho bãi, lưu container nên Công ty đầu tư bãi container ở những vùng cảng trọng điểm trên cả nước. Tại Hải Phòng, Công ty đầu tư 2 bãi lưu container gần cảng Chùa Vẽ là bãi Đông Hải và bãi Chùa Vẽ, tại TP Hồ Chí Minh Công ty đầu tư 4 bãi lưu kho với 2 bãi tự doanh và 2 bãi Công ty hợp tác với đơn vị khác để tổ chức khai thác. Khu vực Hải Phòng, bãi container của Công ty nằm rất gần khu vực cảng Chùa Vẽ và là một trong những bãi container lớn nhất khu vực này. Đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn luôn đạt hiệu quả, đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải ở khu vực này.

❖ Đại lý leasing container

Dịch vụ đại lý leasing container là Công ty làm đại lý cho các hãng cho thuê container quốc tế, Công ty chịu trách nhiệm cho thuê, lưu, bảo dưỡng và sửa chữa container. Rất nhiều hãng

container lớn trên thế giới chọn Vimadeco là đối tác chiến lược duy nhất làm đại lý tại Việt Nam như Trans America, Seacube, Gold ...

Ngoài ra còn rất nhiều hãng lớn chọn Vimadeco làm đại lý như Klines, Dongfeng, Cronos,...

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến 2020 và định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009), phát triển dịch vụ hỗ trợ vận tải biển đồng bộ, đặc biệt là dịch vụ logistic, dịch vụ vận tải đa phương thức với chất lượng cao, hướng đến cung cấp dịch vụ trọn gói và mở rộng ra nước ngoài đáp ứng yêu cầu hội nhập được đưa thành một trong những mục tiêu trọng yếu trong quy hoạch phát triển tổng thể.

Ngành kinh doanh dịch vụ vận tải, cảng biển vẫn được đánh giá là rất tiềm năng do sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu trong thời gian tới. Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, năm 2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 298,24 tỷ USD, tăng 12,9%, tương ứng tăng 34,17 tỷ USD so với năm 2013; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch 150,19 tỷ USD, tăng 13,7%, tương ứng tăng hơn 18,15 tỷ USD; và nhập khẩu đạt hơn 148,05 tỷ USD, tăng 12,1%, tương ứng tăng hơn 16,02 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2014 đạt mức thặng dư 2,14 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đang ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới cùng triển vọng các hiệp định thương mại lớn như TPP, AFTA, ... hoạt động thương mại và kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa sẽ ngày càng tăng.

Theo quy hoạch của Chính phủ, hệ thống cảng biển Việt Nam năm 2015 sẽ có năng lực xếp dỡ hàng hóa qua cảng đạt 500-600 triệu tấn/năm, tăng gấp đôi so với năng lực hiện nay. Tới năm 2020, năng lực xếp dỡ sẽ đạt 900-1.100 triệu tấn/năm, gấp 5 lần hiện nay và tới năm 2030, khả năng xếp dỡ hàng hóa lên tới 1.600-2.100 triệu tấn hàng hóa/năm. Các chính sách vĩ mô phù hợp của Chính phủ được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thúc đẩy ngành tăng trưởng.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Sau khi thực hiện niêm yết, Công ty được xếp vào nhóm vận tải và kho bãi. Bảng dưới đây so sánh một số chỉ tiêu tài chính của Vimadeco (VMS) trong tương quan với các công ty trong nhóm ngành đang niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán như: CTCP Đại lý vận tải

SAFI (“SFI”) niêm yết tại HOSE, CTCP Kho vận miền Nam (“STG”) niêm yết tại HOSE, và CTCP Hải Minh (“HMH”) niêm yết tại HNX.

Bảng 12: So sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành

Chỉ tiêu năm 2014 (triệu VNĐ)	VMS	SFI	STG	HMH
Tổng giá trị tài sản	249.145	539.384	256.243	232.043
Vốn chủ sở hữu	145.200	253.149	153.180	216.965
Doanh thu thuần	242.391	603.667	872.724	111.683
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.586	40.250	34.456	19.781
Lợi nhuận trước thuế	24.744	64.209	36.071	47.784
Lợi nhuận sau thuế	19.263	55.138	28.065	40.750
ROE	13,3%	19,1%	19,4%	18,8%
ROA	7,7%	9,0%	12,7%	17,4%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của các công ty

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong những năm gần đây, môi trường kinh tế - xã hội Việt Nam ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP đều hàng năm. Do vậy, triển vọng phát triển của nền kinh tế nói chung, của ngành dịch vụ hàng hải và hoạt động phụ trợ cũng rất khả quan. Năm 2015 là năm hình thành cộng đồng ASEAN, thiết lập một nền kinh tế chung, trong đó có sự thống nhất thị trường vận tải biển. Khi thị trường ra đời, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội kinh doanh ở thị trường lớn hơn, có cơ hội hợp tác, liên doanh với nhau để trao đổi công nghệ và kinh nghiệm quản lý, các chủ hàng sẽ có nhiều lựa chọn với chi phí thấp, chất lượng tốt. Đó cũng là cơ hội cũng như thách thức đối với Vimadeco, một doanh nghiệp dịch vụ có quy mô nhỏ.

Đứng trước tình hình thực tế, Ban lãnh đạo công ty đã từng bước xây dựng kế hoạch hoạt động, định hướng phát triển phù hợp với xu hướng hiện tại. Thứ nhất tập trung vào ngành hoạt động cốt lõi là khai thác và cho thuê kho bãi, kinh doanh dịch vụ logistics, đại lý leasing container, vận tải nội địa và đa phương thức hàng container và hàng rời, .. Thứ hai, phối hợp chặt chẽ với cảng biển tạo nên chuỗi cung ứng gồm cảng biển, vận tải đường bộ, kho vận làm

giảm thiểu chi phí vận chuyển hàng hóa và tạo nguồn hàng thường xuyên cho Công ty. Trên cơ sở định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty, chúng tôi đánh giá là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của ngành cảng biển – vận tải - logistic trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

❖ Cơ cấu lao động

Bảng 13: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2014

Tiêu chí	Số lượng		
	Nam	Nữ	Tổng
I. Phân theo trình độ học vấn	176	34	210
1. Trên đại học	4	2	6
2. Trình độ đại học	52	28	80
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	108	4	112
4. Khác	12		12
II. Phân theo phân công lao động	176	34	210
1. Hội đồng quản trị/ Ban giám đốc	9	0	9
2. Lao động quản lý	13	4	17
3. Lao động gián tiếp	46	23	69
4. Lao động trực tiếp	110	5	115

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Công ty thực hiện theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các Quy chế, quy định của Công ty.
- Công ty đáp ứng đủ việc làm, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; việc nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV Công ty được duy trì, quan tâm và thực hiện theo Quy chế tiền lương Công ty và theo quy định của Nhà nước.
- Việc phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động, bảo vệ quyền lợi cho người lao động được Chính quyền và Công đoàn Công ty quan tâm, giải quyết kịp thời và đúng nguyên

tác. Công ty tạo điều kiện đầy đủ cho các đoàn thể hoạt động về thời gian và kinh phí, CBCNV trong Công ty và các Chi nhánh cơ bản yên tâm công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Công ty mua bảo hiểm y tế, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho người lao động; công tác bảo hộ lao động và thực hiện các thỏa ước lao động, nội quy kỷ luật lao động được thực hiện theo quy định.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức
Năm 2012	20%	Tiền mặt
Năm 2013	15%	Tiền mặt
Năm 2014	12%	Tiền mặt

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 25/4/2013

Bảng 15: Chính sách trích khấu hao tài sản cố định

Các loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản khác	05 - 07

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân năm 2014 đạt 10 triệu đồng/người/tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả và không có khoản nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế với Nhà nước và các khoản phải nộp khác theo quy định.

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế GTGT hàng bán nội địa	782	306	871
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.888	3.130	2.529
Thuế thu nhập cá nhân	129	98	220
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	20	20	52
Các loại thuế khác (thuế nhà thầu, môn bài)	93	88	82
Tổng cộng	4.912	3.642	3.754

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**



Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và theo quyết định của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

Bảng 17: Số dư các quỹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	863	1.105	960
Quỹ đầu tư phát triển	13.424	2.747	12.316
Quỹ dự phòng tài chính	5.984	6.000	-
Tổng cộng	20.271	9.852	13.276

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

Bắt đầu từ năm 2015, Công ty không tiếp tục trích quỹ dự phòng tài chính và thực hiện kết chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển theo quy định.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 18: Số dư nợ vay

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Vay ngắn hạn			
Khoản vay cá nhân tại Chi nhánh Vũng Tàu	560	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

Hiện nay, Công ty không có khoản vay nợ ngắn hạn, dài hạn.

❖ **Tình hình công nợ**

Các khoản phải thu

Bảng 19: Số dư các khoản phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	36.972	31.049	34.767
Trả trước người bán	33.273	32.786	30.901
Các khoản phải thu khác	1.718	906	4.825
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.826)	(2.645)	(2.645)



Tổng cộng **70.137** **62.096** **67.848**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

Các khách hàng có số dư phải thu lớn đều là khách hàng lâu năm, thường xuyên sử dụng dịch vụ và hàng hóa cung cấp của Công ty và do đó, luôn đảm bảo thời gian thanh toán đúng hạn. Hàng năm, Công ty đều thực hiện rà soát công nợ để đơn đốc các chi nhánh thu tiền và thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/02/2009 của Bộ Tài chính.

Chi tiết Trả trước người bán

Đơn vị: Triệu đồng

Khách hàng	31/12/2014	30/06/2015
CTCP Địa ốc 10*	28.907	28.907
Các khoản khác	3.879	1.994
Tổng cộng	32.786	30.901

(*) Đây là các khoản thanh toán trước cho CTCP Địa ốc 10 liên quan đến hai dự án Bắc Rạch Chiếc – Phước Bình và Phước Long A.

Các khoản phải trả ngắn hạn

Bảng 20: Số dư các khoản phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải trả cho người bán	15.236	15.276	10.778
Người mua trả tiền trước*	21.723	21.980	22.468
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	4.912	3.642	3.754
Phải trả người lao động	6.703	5.965	3.858
Chi phí phải trả	973	1.958	3.628
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.759	1.410	5.754
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	863	1.104	960
Tổng cộng	55.169	51.335	51.200

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

(*) Bao gồm khoản thanh toán trước 21.592.350.000 đồng của SACA. Đây là khoản tiền SACA thanh toán bồi thường theo thỏa thuận bàn giao đất nhưng do chưa kết thúc thỏa thuận nên Công ty chưa hạch toán doanh thu, lợi nhuận tương ứng (chi tiết tại Thuyết minh về Khoản nợ tiềm tàng), do đó, Công ty ghi nhận trên khoản mục Người mua trả tiền trước.

Chi tiết Phải trả người bán

Đơn vị: Triệu đồng

Khách hàng	31/12/2014	30/06/2015
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	7.380	4.995
Công ty TNHH Ngọc Khang	804	200
Gold Container Leasing PTE Ltd	1.272	1.102
Khách hàng khác	5.820	4.481
Tổng cộng	15.276	10.778

Các khoản phải trả dài hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải trả dài hạn khác*	50.685	52.339	52.654
Doanh thu chưa thực hiện	849	270	
Tổng các khoản phải trả	51.534	52.609	52.654

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

Chi tiết Phải trả dài hạn khác

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2014	30/06/2015
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.647	1.671
Khoản góp vốn của CBCNV thực hiện dự án Bắc Rạch Chiềc – Phước Bình*	43.778	43.878
Lãi tiền gửi dự án Bắc Rạch Chiềc – Phước Bình*	6.914	7.105
Tổng cộng	52.339	52.654

(*) Đây là khoản góp vốn của CBCNV và lãi tiền gửi của khoản góp vốn này trong quá trình thực hiện dự án Bắc Rạch Chiếc – Phước Bình. Công ty đứng ra quản lý, theo dõi riêng biệt khoản vốn góp và các chi phí phát sinh liên quan đến dự án thay các CBCNV do theo quy định, CBCNV không đủ tiêu chuẩn làm nhà đầu tư thứ cấp của dự án. Công ty thực hiện theo dõi, hạch toán phần tiền vốn góp này vào khoản mục Phải trả dài hạn khác. Khoản tiền này không phải là khoản vay của Công ty đối với các CBCNV mà là khoản tự nguyện đóng góp với mục đích nhận được diện tích đất đã đăng ký, không phải khoản đầu tư sinh lời.

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 21: Số dư hàng tồn kho

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Hàng tồn kho	5.221	4.632	2.967
Tổng cộng	5.221	4.632	2.967

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

❖ **Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Chứng khoán kinh doanh*	2.872	2.872	2.872
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.126)	(936)	(936)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**	-	10.100	7.300
Tổng cộng	1.746	12.036	9.236

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

(*) Các khoản đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên các Sở Giao dịch chứng khoán

(**) Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 01 năm

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn**

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.600	3.600	3.600
CTCP Dịch vụ hàng hải Hải Âu *	3.600	3.600	3.600



Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.094	34.094	34.094
<i>CT TNHH Sửa chữa tàu biển</i>	<i>33.594</i>	<i>33.594</i>	<i>33.594</i>
<i>Vinalines **</i>			
<i>CTCP Vinalines Logistics</i>	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>500</i>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1.107)	(1.370)	(1.370)
<i>CT TNHH Sửa chữa tàu biển</i>	<i>(1.107)</i>	<i>(1.370)</i>	<i>(1.370)</i>
<i>Vinalines</i>			
Tổng cộng	36.588	36.324	36.324

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC quý II/2015 của Công ty

(*) Công ty góp vốn vào CTCP Dịch vụ Hàng hải Hải Âu với tỷ lệ vốn góp là 30% vốn điều lệ.

(**) Tính đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã góp vốn vào Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines số tiền là: 33.594.424.002 đồng tương ứng 5,33% vốn điều lệ thực góp. Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines theo quy định tại thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/2/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013. Đến ngày 31/12/2014, Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines số tiền là 1.369.995.189 đồng, tương ứng với mức vốn góp của Vimadeco tại Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines.

Theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015 thì Vinalines sẽ thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn tại Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines. Công ty đã báo cáo và đề xuất kiến nghị với Vinalines về việc thoái vốn tại Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines bằng nhiều hình thức, trong đó có việc xin một phần quỹ đất tại Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines để đầu tư Trung tâm Logistics nhằm tập trung nguồn lực vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Sau khi đề nghị xin một phần quỹ đất trên được thông qua, Công ty tin tưởng rằng giá trị quyền sử dụng đất này hoàn toàn có thể bù đắp được tổn thất có thể xảy ra đối với khoản đầu tư tài chính vào Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines (nếu có).

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,53	2,72
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,44	2,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,42
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,77	0,72
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	35,24	44,27
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,84	0,98
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,14%	9,30%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,42%	7,95%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,48%	13,55%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	7,05%	7,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quang Trung	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
3	Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên
4	Mai Tiến Sỹ	Ủy viên
5	Trịnh Thị Ngọc Biên	Ủy viên
6	Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên
7	Đậu Công Lưu	Ủy viên
8	Đỗ Hồng Trường	Ủy viên
9	Vũ Trường Giang	Ủy viên

❖ Lê Quang Trung

1. Họ và tên: LÊ QUANG TRUNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/11/1970
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 202 - Nhà H2 – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001070000928 Nơi cấp: Hà Nội . Ngày cấp: 07/05/2014
8. Điện thoại liên hệ: (04) 38329740; Di động: 0904728899
9. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Thạc sỹ quản lý, Kỹ sư Hàng hải (Điều khiển tàu biển), Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh, Cử nhân kinh tế về ngân hàng và thị trường tài chính
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển Hàng hải
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Thị trường và hợp tác quốc tế - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1993 – 3/2003	Tập đoàn Kanematsu – Nhật Bản tại Việt Nam	Nhân viên văn phòng đại diện
4/2003 – 7/2007	Tập đoàn Kanematsu – Nhật Bản tại Việt Nam	Trưởng phòng Tàu biển Công ty Kanematsu Nhật Bản.
7/2007- 12/2009	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12/2009- 08/2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó trưởng ban phụ trách ban Quản lý và phát triển Logistics Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
08/2010- 10/2011	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng ban Quản lý và phát triển Logistics Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
10/2011- 11/2013	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng Ban Kinh doanh Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
12/2013- đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng ban Thị trường và Hợp tác quốc tế Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
04/2010 – 09/2014	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT
10/2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP

- Sở hữu đại diện TCT Hàng hải Việt Nam: 1.080.000 CP chiếm 12% Vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: 0 CP

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu):
Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Nguyễn Văn Dũng**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/8/1966

4. Nơi sinh: Đặng Cương, An Dương, Hải Phòng

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 260 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 030665504; Nơi cấp: Hải Phòng; Ngày cấp: 18/4/2008

8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 031.3.787120; Di động: 0913.23.1419

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải biển

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hải Hải Âu

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 – 1990	Trường ĐH Hàng hải Hải Phòng	Sinh viên
1992 – 1999	Phòng Khai thác Chi nhánh Gemartrans Hải Phòng	Cán bộ, Trưởng Phòng khai thác
1999 – 1999	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ
1999 – 2010	Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh
2010 – 2011	Công ty cổ phần Phát triển hàng hải	Phó Tổng giám đốc



2011 – Nay	- Công ty cổ phần Phát triển hàng hải; - CTCP Dịch vụ hàng hải Hải Âu	- Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc - Chủ tịch HĐQT
------------	---	---

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện TCT Hàng hải Việt Nam: 810.000 cổ phiếu (chiếm 9% Vốn điều lệ)

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Họ tên: Nguyễn Thị Hà Thanh

+ Quan hệ: Vợ

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 33.750 cổ phiếu (chiếm 0,375% Vốn điều lệ)

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Nguyễn Chí Kiên**

1. Họ và tên: Nguyễn Chí Kiên

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/01/1963

4. Nơi sinh: Hải Phòng

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 38/120 Lê Lợi, Ngô Quyền- Hải Phòng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 030090579; Nơi cấp: Hải Phòng; Ngày Cấp: 7/6/2012

8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng 0313760642 ; Di động 0903426489

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên hội đồng quản trị; Phó tổng giám đốc; Giám đốc chi nhánh CTCP Phát triển Hàng hải Quảng Ninh

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/1981	Học tại trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật Hải quân	Học Viên
Tháng 6/1984	Quân hàm trung uý. Công tác tại Hải đội 113 lữ đoàn 170 Vùng 1 Hải Quân	Trợ lý vô tuyến điện hải đội
Tháng 6/1988	Xuất Ngũ	Thượng uý
Tháng 2/1995	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Công nhân
Tháng 4/2000	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Quyền trưởng bãi Container Cty tại HP
Tháng 3 /2004	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Trưởng bãi Container
Tháng 6/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Phó tổng giám đốc
11/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh
05/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 49.500 cổ phiếu (chiếm 0,55%)
- Sở hữu đại diện TCT Hàng hải Việt Nam: 810.000 cổ phiếu (chiếm 9,00% Vốn điều lệ)
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Mai Tiến Sỹ**

1. Họ và tên: Mai Tiến Sỹ

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/08/1969
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 76 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TPHCM
7. Chứng minh thư nhân dân số: 024395033 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 14/09/2005
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng.; Di động 0903805136
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ: 7/1993 đến 03/1995	Cty CP Đại lý liên hiệp vận chuyển tại TP.HCM (GEMADEPT)	Nhân viên
Từ 4/1995 đến 03/2004	CN Cty CP Phát triển Hàng hải tại TP.HCM	Phó ICD Phước Long
Từ 24/03/2004 đến 05/2008	CN Cty CP Phát triển Hàng hải tại TP.HCM	Trưởng Depot Nam Hòa
Từ 15/05/2008 đến 07/2011	Chi nhánh Cty CP Phát triển Hàng hải tại TP.HCM	Phó Giám đốc
Từ 29/07/2011 đến nay	CN CTCP Phát triển Hàng hải tại TP.HCM	Giám đốc
Từ tháng 5/2012 đến nay	CTCP Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.250 cổ phiếu (chiếm 0,013% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Trịnh Thị Ngọc Biển**

1. Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Biển
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 13/4/1980
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 Phố Nhà Hỏa, P.Cửa Đông, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 011962537 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 20/5/2011
8. Điện thoại liên hệ: (04) 37840336; Di động: 0989748189
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Thạc sỹ quản lý vận tải biển, Cử nhân quan hệ quốc tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Thị trường & Hợp tác quốc tế, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2003 – 4/2005	Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ
5/2005 – 10/2006	Học Thạc sỹ quản lý vận tải biển tại Đại học Hàng hải Thế giới, Thụy Điển	
11/2006- 10/2008	Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ



11/2008- 09/2010	Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Purdue, Hoa Kỳ	
10/2010 - 8/2011	Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Cán bộ
9/2011- 4/2013	Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó Trưởng phòng Kinh doanh – Dự án
5/2013- 12/2013	Ban Kinh doanh – Đối ngoại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó trưởng Ban
12/2013 - đến nay	Ban Thị trường và Hợp tác quốc tế, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.	Phó trưởng Ban
05/2015 – đến nay	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP

- Sở hữu đại diện: 810.000 CP chiếm 9% Vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: 0 CP

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu):
Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Nguyễn Cao Thắng**

1. Họ và tên: Nguyễn Cao Thắng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 1/3/1947

4. Nơi sinh: Thanh Liêm - Hà Nam

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 7/115 Lương Khánh Thiện, Hải Phòng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 030207156

Nơi cấp: Hải Phòng

Ngày cấp: 19/12/2007

8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng ; Di động: 0903408453

9. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1969 – 1979	ĐH Giao thông thủy	Tổ trưởng bộ môn
1979 – 1984	ĐH ngoại ngữ,ĐH Odessa	Nghiên cứu sinh
1985 – 1992	Cục Hàng hải VN	Trưởng ban
1993 – 2007	- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP Phát triển Hàng hải	- Ủy viên HĐQT - Chủ tịch, Tổng Giám đốc
2007 – nay	CTCP Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 112.500 cổ phiếu (chiếm 1,25% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Đậu Công Lưu**

1. Họ và tên: Đậu Công Lưu

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 12/01/1951

4. Nơi sinh: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6/44 Lê Lai, Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 030576431 Nơi cấp: CA Hải Phòng. Ngày cấp: 23/6/2003
8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0913566753
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1975 – 10/1992	Tổng cục đường biển - Liên hiệp hàng hải	Thư ký Trưởng ban
10/1992 – 10/2014	CTCP Phát triển Hàng hải	Trưởng phòng Tổng hợp. Phó Tổng giám đốc Tổng giám đốc Chủ tịch HĐQT Công ty
10/2014 đến nay	CTCP Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT Công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phiếu (chiếm 0,41% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
- Con ruột:
- + Đậu Anh Dũng , Số lượng CP: 1.125 cổ phiếu (chiếm 0,0125% Vốn điều lệ)
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Đỗ Hồng Trường**

1. Họ và tên: Đỗ Hồng Trường
2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/02/1960
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 120 Nguyễn Hữu Tuệ, NQ, Hải phòng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 030199444; Nơi cấp: Hải Phòng; Ngày cấp: 13/5/2010
8. Điện thoại liên hệ: (031).3857492; Di động: 0903426490
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng phòng Đại lý, Chủ tịch Công đoàn Công ty, Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1985 – 12/1987	Công ty Container Việt nam	Thợ máy tàu biển
12/1987 – 6/1999	Cty Vận tải và thuê tàu biển VN	Sỹ quan máy tàu biển
6/1999 – 6/2007	Cty CP Phát triển hàng hải	Đại lý viên
6/2007 – 1/2011	Cty CP Phát triển hàng hải	Phó phòng Đại lý, Chủ tịch Công đoàn
Từ 01/2011 tới nay	Cty CP Phát triển hàng hải	Trưởng phòng Đại lý, Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu đại diện Công đoàn Công ty: 169.725 cổ phiếu (chiếm 1,88% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện TCT Hàng hải Việt Nam: 270.000 cổ phiếu (chiếm 3,00%)
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Vũ Trường Giang**

1. Họ và tên: Vũ Trường Giang
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/01/2951
4. Nơi sinh: Thụy Ninh, Thái Thụy, Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: B2 Khu đội 9, Phạm Viết Chánh, phường 19 quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
7. Chứng minh thư nhân dân số: 023686292; Nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh;
Ngày cấp: 11/11/2013
8. Điện thoại liên hệ: (08) 38 480365 ; Di động: 0903816869
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1968 -1972	Đại học Tổng hợp Hà Nội	Sinh viên
Từ 1972 - 1980	F308 Quảng Trị, Học viện HC	Trung sỹ, Học viên
Từ 1981 - 1985	Học viện HC-GTVT Leningrad	Đại úy - Học viên
Từ 1986 - 1992	Lữ 126, BTL Hải quân	Trung tá-TM trưởng CHC
Từ 1993 - 1995	Công ty Đại lý Liên hiệp v/chuyên	Cán bộ XD CB
Từ 1996 - 2006	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Phó Giám đốc CN TP.HCM
Từ 2004 - 2006	Công ty CP Phát triển Hàng hải	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc CN TP.HCM
Từ 2006 - 2011	Công ty CP Phát triển Hàng hải	UV HĐQT kiêm Q.Giám đốc CN TP.HCM
Từ 2011 - nay	Công ty CP Phát triển Hàng hải	UV HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 93.210 cổ phiếu (chiếm 1,04% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.2. Ban Tổng giám đốc và Người phụ trách kế toán

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám đốc
3	Đậu Anh Dũng	Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

❖ Nguyễn Văn Dũng

(Xem phần trước)

❖ Nguyễn Chí Kiên

(Xem phần trước)

❖ Đậu Anh Dũng

1. Họ và tên: Đậu Anh Dũng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 23/01/1982

4. Nơi sinh: Diễn Thành, Diễn Châu, Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6/44 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 040082000183; Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư; Ngày cấp: 08/5/2015

8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động 0904791879

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2003 đến 01/2011	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Nhân viên
01/2011 đến nay	Công ty CP Phát triển Hàng hải	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 1.125 cổ phiếu (chiếm 0,01% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
Cha đẻ: Đậu Công Lưu: 37.500 cổ phiếu (chiếm 0,41% Vốn điều lệ)
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Tạ Kim Chi	Trưởng ban
2	Đặng Thúy Định	Thành viên
3	Vũ Xuân Trường	Thành viên

❖ Tạ Kim Chi

1. Họ và tên: Tạ Kim Chi
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 19/10/1963
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 302 tổ 24 Lạc Trung B, Thanh lương Hà Nội (P302B, số 17 ngõ 230 Lạc Trung, Phường Thanh Lương Hà Nội)

7. Chứng minh thư nhân dân số: 011351275 Nơi cấp: Hà Nội. Ngày cấp: 01/11/2007

8. Điện thoại liên hệ: Di động 0913239590

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát nội bộ TCT Hàng Hải Việt Nam

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1986 - 6/1987	Công ty vận tải đường sông	Chuyên viên
7/1987 - 3/1996	XN liên hợp vận tải Biên pha sông	Chuyên viên
4/1996 - nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Phó trưởng ban TCKT, Trưởng ban Tài chính, và nay là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
	CTCP Phát triển Hàng Hải	Trưởng Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.250 cổ phần (chiếm 0,013% Vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: Đại diện cho TCT Hàng hải Việt Nam: 810.000 cổ phần (chiếm 9,00% Vốn điều lệ)

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Đặng Thúy Định**

1. Họ và tên: Đặng Thúy Định

2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/08/1948
4. Nơi sinh: Hạ Hòa, Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 2 D41, phường Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 030086185; Nơi cấp: CA Hải Phòng; Ngày cấp: 22/01/2008
8. Điện thoại liên hệ: (0313).3729376
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1971 – 1980	Công ty Công trình thủy I	Cán bộ /Trưởng phòng Tài vụ
1980 – 1992	Cục đường biển / Tổng cục hàng hải	Cán bộ /Phó phòng Tài vụ
1992 – 2005	CTCP Phát triển hàng hải	Kế toán trưởng
2005 - nay	CTCP Phát triển hàng hải	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phiếu (chiếm 0,5% Vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
Nguyễn Thị Ngọc Anh – Con đẻ– Số lượng cổ phiếu: 2.565 cổ phiếu (chiếm 0,03% vốn điều lệ)
Đặng Thanh Toàn – Con đẻ – Số lượng: 11.250 cổ phiếu (chiếm 0,13% vốn điều lệ)
Đặng Thị Phong – Em – Số lượng: 22.500 cổ phiếu (chiếm 0,25% vốn điều lệ)
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Vũ Xuân Trường**

1. Họ và tên: Vũ Xuân Trường

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 31/3/1972

4. Nơi sinh: TP. Hải Phòng

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 43D1 Cư Xá 30/4, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

7. Chứng minh thư nhân dân số: 023969095 – Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh – Ngày cấp: 20-11-2001

8. Điện thoại liên hệ: 3512 0602; Di động: 0903 947542

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó giám đốc Chi nhánh TP. HCM; Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/95-06/95	Công ty Gemartrans Việt Nam	Nhân viên khai thác
07/95-03/2005	Công ty Phát triển Hàng Hải	Nhân viên Đại lý
04/2005-04/2008	Công ty CP Phát triển Hàng Hải	Phó Trưởng Phòng Đại lý
05/2008-02/2015	Chi Nhánh Công ty CP Phát triển Hàng Hải tại TP. HCM	Trưởng Phòng Đại lý
05/2012 - nay	Công ty CP Phát triển Hàng Hải tại TP. HCM	Thành viên Ban Kiểm Soát
03/2015 - nay	Chi Nhánh Công ty CP Phát triển Hàng Hải tại TP. HCM	Phó Giám Đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 24.525 cổ phiếu (chiếm 0,27% vốn điều lệ)

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 23: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	65.159	48.876	16.283
2	Máy móc thiết bị	24.367	22.756	1.611
3	Phương tiện vận tải	19.657	9.116	10.541
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	306	293	13
5	Tài sản khác	2.290	1.133	1.157
Tổng cộng		111.779	82.174	29.604

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

Bảng 24: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	66.859	49.947	16.912
2	Máy móc thiết bị	24.367	22.994	1.373
3	Phương tiện vận tải	19.657	10.202	9.455
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	306	302	4
5	Tài sản khác	3.240	1.299	1.941
Tổng cộng		114.429	84.743	29.686

Nguồn: BCTC Quý II/2015 của Công ty

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 25: Số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	31/12/2014	30/06/2015
1	Dự án Bắc Rạch Chiếc – Phước Bình	31.314	31.340
2	Dự án Bắc Rạch Chiếc – Phước Long A	9.812	9.812
3	Dự án bãi container Đình Vũ	105	123
Tổng cộng		41.231	41.275

Nguồn: BCTC Quý II/2015 của Công ty

Dự án Bắc Rạch Chiếc là dự án khu đô thị được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 15/03/2001. Hai dự án thành phần là Phước Long A và Phước Bình bắt đầu được triển khai từ năm 2001. Trong đó, đối với dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Long A, Công ty là nhà đầu tư thứ cấp đầu tư xây dựng chung cư để bán; còn đối với dự án Bắc Rạch Chiếc - Phước Bình là do CBCNV của Công ty tự nguyện đóng góp mua đất và Công ty đứng ra quản lý và theo dõi thay. Đối với cả hai dự án này, Công ty đã tiến hành chuẩn bị và làm các thủ tục liên quan theo quy định của Nhà nước về đầu tư như: chấp thuận về chủ trương đầu tư của Vinalines, ký Hợp đồng với Công ty cổ phần Địa ốc 10 để xây dựng và trình duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, làm các thủ tục liên quan để được Sở XD TP HCM công nhận Công ty là chủ đầu tư thứ cấp của dự án, phê duyệt phương án và đơn giá đền bù hạ tầng của UBND TP HCM, giấy phép san lấp của UBND Quận 9, đóng góp kinh phí xây dựng hạ tầng trực chính cho dự án theo tiến độ ... Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay, chủ đầu tư của dự án là Công ty cổ phần Địa ốc 10 gặp khó khăn trong đó có việc chuyển giao vị trí lãnh đạo chủ chốt. Do vậy, việc tiếp tục xây dựng hạ tầng trực chính từ 2014 đến nay tạm thời bị chậm tiến độ, không có cơ sở để các nhà đầu tư thứ cấp (trong đó có Công ty) tiếp tục đóng góp kinh phí theo tiến độ dự án. Vì vậy từ năm 2014 đến nay chi phí XD CBDD trong kỳ của các dự án không phát sinh hoặc phát sinh rất nhỏ.

Dự kiến trong thời gian tới, sau khi Công ty cổ phần Địa ốc 10 khắc phục được các khó khăn tạm thời và tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu đô thị. Công ty và các nhà đầu tư thứ cấp khác có thể tiếp tục giải ngân đầu tư vào dự án đang thực hiện.

12.3. Đất đai

Bảng 26: Tình hình sở hữu đất đai

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời gian bắt đầu thuê	Thời hạn (năm)	Loại hình
1	Km số 7, xa lộ Hà Nội, P. Phước Long A, quận 9, TP. HCM	18.581,10	28/03/2011	5	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm
2	Phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng	53.808,60	15/9/1998	50	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
3	308 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	20.215,92	14/5/1998	30	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
4	308 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	4.344	10/6/1998	30	Nhận bàn giao từ Cty XNK vật tư đường biển. Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
5	41 đường Nguyễn Văn Linh, quận Long Biên, Hà Nội	10.140,50	01/4/2009	Thuê đất hàng năm	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
6	Depot Long Bình	20.000	28/3/2014	12 năm	Thuê đất trả tiền thuê hàng tháng



7	Depot Long Bình	20.000	02/12/2014	12 năm	Thuê đất trả tiền thuê hàng tháng
8	Depot Nam hòa 1	65.000	1997		Đang làm thủ tục chuyển đổi công năng theo QĐ của Tp HCM

Nguồn : Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015	
		Giá trị	% +/-2014
Vốn điều lệ	90.000	90.000	-
Doanh thu thuần	242.391	220.000	-9,24%
Lợi nhuận trước thuế	24.744	21.500	-13,11%
Lợi nhuận sau thuế	19.264	16.770	-12,95%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,95%	7,62%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	21,40%	18,63%	-
Cổ tức	12%	12%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

❖ **Căn cứ thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015**

Kế hoạch Doanh thu của Công ty năm 2015 đặt ra chỉ bằng 90,76% so với doanh thu thuần năm 2014, có sự sụt giảm như vậy một phần do yếu tố cạnh tranh trên thị trường, ngoài ra các đối tác của Công ty đã chủ động yêu cầu giảm giá dịch vụ do giá xăng dầu giảm từ đầu năm 2014. Theo tính toán của Công ty, hầu hết các hợp đồng cung cấp dịch vụ của Công ty ký với đối tác đều phải giảm giá từ 1,5% đến 10% so với năm 2014.

Về Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty, kế hoạch đặt ra chỉ bằng 87,05% so với năm 2014 lý do chủ yếu là doanh thu 2015 của Công ty dự báo sụt giảm so với năm trước, bên cạnh đó, chi phí tăng cao cũng là lý do lợi nhuận sụt giảm nhiều.

Một số lý do khiến chi phí kinh doanh của Công ty tăng cao là từ năm 2015, chính sách hỗ trợ của Chính phủ NQ02/2013 của Chính phủ trong năm 2013, 2014 hết hiệu lực, chi phí đất sẽ áp dụng theo NĐ 46/CP/2014 của Chính phủ, theo dự kiến sẽ tăng gần 100% tại Hải phòng và Hà Nội, chi phí khác như điện tăng 7,5% từ 16/03/2015, nhân công tăng từ 8% từ đầu năm,... Tất cả các yếu tố đó khiến lợi nhuận 2015 của Công ty khó có thể bằng 2014. Tuy nhiên Công ty vẫn đề ra mục tiêu chi trả cổ tức tương đương với năm 2014.

Theo Báo cáo tài chính quý 2 năm 2015, sáu tháng đầu năm doanh thu thuần của Công ty đạt gần 117 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7,55 tỷ đồng tương ứng đạt 53,18% và 45,02% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm 2015.

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh 2015, Công ty đề ra một số giải pháp thực hiện kế hoạch đề ra:

- Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty xác định tập trung mọi nguồn lực, phát huy thế mạnh của đơn vị để phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì doanh thu và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty, cụ thể là:
- Tập trung vào dịch vụ cốt lõi của Công ty : khai thác kinh doanh kho bãi, ICD, đại lý leasing container, giám định và sửa chữa container, vận tải đa phương thức, vận tải bộ. Mỗi khu vực có hướng phát triển riêng về ngành nghề chính.
 - + Khu vực Hải Phòng: Tập trung kinh doanh kho bãi Container, vận tải bộ. Về lĩnh vực khai thác kho bãi, Công ty triển khai dự án Bãi container Đình Vũ, năm 2015 sẽ hoàn thành thủ tục xin đất, 2016 tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng và đưa vào khai thác. Về vận tải bộ, đầu tư thêm 03 xe đầu kéo, 02 romooc container để phát triển đội xe, đẩy mạnh mảng kinh doanh này tại khu vực Hải Phòng.
 - + Khu vực Tp.Hà Nội: chuyển hướng kinh doanh khai thác ICD tùy theo tình hình thực tế, tập trung phát triển dịch vụ giao nhận vận chuyển cho TMV.
 - + Khu vực TP.HCM: Tập trung khai thác kho bãi container và kinh doanh cơ sở hạ tầng; phát triển dịch vụ đại lý leasing và mua bán container.
 - + Khu vực Bà Rịa Vũng Tàu: tập trung cung cấp nhiên liệu, vận tải hàng rời nội địa và tuyến Đồng bằng sông Cửu Long (tập trung vào khách hàng quy mô lớn).
- Tập trung phát triển thị trường đối với hàng container và hàng rời ... trên cơ sở duy trì chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng để đảm bảo năng lực cạnh tranh, có các chính sách thỏa đáng, linh hoạt phù hợp với từng khách hàng trong điều kiện thực tế của Công ty và tập quán của thị trường, đảm bảo hài hòa mối quan hệ hợp tác hai bên cùng có lợi.
- Tập trung đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng như kho bãi, đầu tư và nâng cấp trang thiết bị, đầu tư và phát triển đội xe vận chuyển container phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của Công ty.

- Chỉ đạo và quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ thường xuyên của khách hàng, duy trì việc sàng lọc và lựa chọn khách hàng phù hợp, không để xảy ra nợ xấu và nợ khó đòi trong 2015 nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động và đầu tư, duy trì nguồn tài chính lành mạnh cho Công ty.
- Tiết giảm chi phí giá thành một cách hợp lý trong SXKD và quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát từ Công ty tới các Chi nhánh.
- Tăng cường sự kết hợp giữa Công ty và Chi nhánh, giữa các Chi nhánh với nhau để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh.
- Duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cho Công ty đáp ứng yêu cầu của thị trường trong tình hình mới.
- Giữ vững ổn định đơn vị và đoàn kết nội bộ, đảm bảo thu nhập và đời sống cho CBCNV.

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

Bảng 28: Kế hoạch đầu tư năm 2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư
1	Xây dựng cơ bản	1.500
2	Mua sắm trang thiết bị	18.200
3	Các dự án	19.800
Tổng cộng		39.500

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối ổn định.

Trước tình hình khả quan về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và ngành của Công ty nói riêng và những lợi thế riêng có, Công ty đã chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế, không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty và với giả định không có những ảnh hưởng bất thường nào do các tranh chấp kiện tụng hay rủi ro gây ra.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Về tranh chấp đất đai

Năm 1997 Công ty Phát triển Hàng hải (từ tháng 4/2004 được đổi tên thành Công ty cổ phần Phát triển hàng hải) được UBND TPHCM thỏa thuận địa điểm để mở rộng bãi container và xây dựng khu làm việc với diện tích 65.651m² tại xã Phước Long, huyện Thủ Đức (nay là phường Phước Long A, quận 9), Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã tiến hành đền bù toàn bộ phần diện tích này, xây dựng kho bãi container và đưa vào khai thác có hiệu quả tốt từ năm 1998.

Thực hiện Quy hoạch của TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải đã bàn giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển – SACA 18.137 m² đất tại phường Phước Long A và Phước Bình, quận 9, TP Hồ Chí Minh, đổi lại SACA bàn giao cho Công ty 2.943,27 m² đất nền có cơ sở hạ tầng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong khu dự án.

Trong nhiều năm, trong diện tích đất Công ty đã bàn giao cho SACA bị Công ty TNHH Vĩnh Lộc lấn chiếm.



Ngày 28/7/2015, Công ty đã nhận được Quyết định số 1904/QĐ-BTNMT của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa Công ty với Công ty TNHH Vĩnh Lộc tại phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nội dung Quyết định trên, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường đã xác định rõ: Công ty đã hoàn thành việc đền bù 65.651 m² đất để thực hiện dự án, không có trường hợp nào thắc mắc khiếu nại và việc Công ty TNHH Vĩnh Lộc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng 6.748 m² đất tranh chấp là không có căn cứ pháp luật để giải quyết, việc căn cứ vào hàng rào ranh giới giữa Công ty và Công ty TNHH Vĩnh Lộc để công nhận quyền sử dụng đất cho các bên là không phù hợp.

Với các căn cứ trên và sau khi xem xét toàn diện sự việc, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã quyết định công nhận quyền sử dụng 3.144 m² đất (thuộc khu I) cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải, giao UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc cắm mốc, xác định ranh giới trên thực địa cho Công ty cổ phần Phát triển hàng hải và Công ty TNHH Vĩnh Lộc đối với các phần đất được công nhận nêu trên.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã chứng khoán

VMS

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

9.000.000 cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Bảng 29: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Chí Kiên	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	49.500	24.750
2	Mai Tiến Sỹ	Ủy viên HĐQT	1.250	625
3	Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên HĐQT	112.500	56.250
4	Đậu Công Lưu	Ủy viên HĐQT	37.500	18.750
5	Vũ Trường Giang	Ủy viên HĐQT	93.210	46.605
6	Tạ Kim Chi	Trưởng Ban Kiểm soát	1.250	625
7	Đặng Thúy Định	Thành viên Ban Kiểm soát	45.000	22.500
8	Vũ Xuân Trường	Thành viên Ban Kiểm soát	24.525	12.263
9	Đậu Anh Dũng	Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	1.125	563

TỔNG CỘNG

365.860

182.931

Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách

Bảng 30: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 30/06/2015
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	139.233.912.130	145.200.169.005	140.445.520.354
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (B)	6.000.000	8.999.998	8.999.998
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (C) = (A)/(B)	23.205	16.133	15.605

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC Quý II/2015 của Công ty

6.2. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (***gọi tắt là phương pháp so sánh P/E***)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/B (***gọi tắt là phương pháp P/B***)

❖ Phương pháp so sánh P/E



Phương pháp này dựa trên thu nhập năm 2014 của VMS và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

❖ **Phương pháp so sánh P/B**

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2014 của VMS và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm niêm yết

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam .

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 06/08/2015, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

- ❖ Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng với thuế suất 10% và thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.
- ❖ Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6318

Website: www.ssi.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: 187 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3761 3399 / 0913.731.469

Fax: (84.4) 3761 5599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>



VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ công ty;

Phụ lục III: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC quý II/2015 của Công ty.



Hải Phòng, ngày 24 tháng 09 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ QUANG TRUNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN VĂN DŨNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

TẠ KIM CHI

ĐẬU ANH DŨNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHU VỰC PHÍA BẮC



NGUYỄN NGỌC ANH